

Số: 203/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh đợt 01 năm 2024; điều chỉnh, bổ sung địa điểm thực hiện, diện tích dự án, diện tích thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hủy bỏ chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với một số dự án, công trình đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013 và năm 2024; các Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; số 12/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 2 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017; các Nghị định số: 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ;

Xét các Tờ trình: số 662/TTr-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2024, số 669/TTr-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2024, số 670/TTr-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2024, số 866/TTr-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2024, số 868/TTr-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2024 và các Văn bản: số 867/UBND-QLĐĐ1 ngày 11 tháng 4 năm 2024, số 891/UBND-QHTN&MT ngày 13 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Các báo cáo thẩm tra: số 39/BC-HĐND ngày 14 tháng 4

năm 2024, số 40/BC-HĐND ngày 14 tháng 4 năm 2024, số 41/BC-HĐND ngày 14 tháng 4 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, biểu quyết của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; chuyển mục đích sử dụng đất và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh đợt 01 năm 2024 gồm:

1. Danh mục 34 dự án, công trình thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 với tổng diện tích đất thu hồi là 133,82ha.

(Biểu số 01 kèm theo)

2. Danh mục 50 dự án, công trình có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 với 52,773ha diện tích đất lúa.

(Biểu số 02 kèm theo)

3. Danh mục 25 dự án, công trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Luật Lâm nghiệp năm 2017 và được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024 với 121,498ha diện tích rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất và 21,76ha diện tích rừng trồng thuộc quy hoạch rừng phòng hộ.

(Biểu số 03 kèm theo)

Điều 2. Điều chỉnh, bổ sung địa điểm thực hiện, diện tích dự án, diện tích thu hồi, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất, diện tích quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với một số dự án, công trình đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua:

1. Điều chỉnh, bổ sung địa điểm thực hiện, diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi đối với 23 dự án, công trình thu hồi đất tại các nghị quyết: số 26/NQ-HĐND ngày 27/7/2016, số 44/NQ-HĐND ngày 07/12/2016, số 60/NQ-HĐND ngày 09/12/2021, số 86/NQ-HĐND ngày 31/3/2022, số 106/NQ-HĐND ngày 09/7/2022, số 147/NQ-HĐND ngày 30/3/2023, số 133/NQ-HĐND ngày 09/12/2022, số 156/NQ-HĐND ngày 12/7/2023, số 167/NQ-HĐND ngày 31/10/2023, số 186/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Biểu số 04 kèm theo)

2. Điều chỉnh diện tích dự án, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất đối với 14 dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất tại các nghị quyết: số 26/NQ-HĐND ngày 27/7/2016, số 44/NQ-HĐND ngày 07/12/2016, số 89/NQ-HĐND ngày 13/12/2017, số 60/NQ-HĐND ngày 09/12/2021, số 86/NQ-HĐND ngày 31/3/2022, số 121/NQ-HĐND ngày 04/11/2022, số 147/NQ-HĐND ngày 30/3/2023, số 156/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 và số 167/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Biểu số 05 kèm theo)

3. Điều chỉnh diện tích dự án, diện tích quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với 02 dự án, công trình tại Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Biểu số 06 kèm theo)

Điều 3. Hủy bỏ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với 01 dự án tại Nghị quyết số 228/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Biểu số 07 kèm theo)

Điều 4. Hội đồng nhân dân giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết, đồng thời:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về sự tuân thủ theo quy định của pháp luật về Luật Đất đai, Luật Lâm nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan; tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ của hồ sơ, tài liệu, số liệu, kết quả báo cáo thẩm định của các cơ quan chức năng và các nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh (nhất là thông tin về nguồn gốc đất, nguồn gốc hình thành rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng), loại rừng (rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất), vị trí, diện tích, ranh giới rừng, hiện trạng rừng... đảm bảo sự thống nhất giữa hồ sơ và thực địa, phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chỉ đạo rà soát, bổ sung, cập nhật danh mục dự án, công trình vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất bảo đảm sự thống nhất, phù hợp với quy định; tổng hợp danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác có phát sinh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quá trình lập quy hoạch lâm nghiệp quốc gia.

Chỉ thực hiện quyết định thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác sau khi dự án đã đảm bảo các điều kiện theo quy định của Luật Đất đai, Luật Lâm nghiệp và quy định pháp luật khác có liên quan. Đối với các dự án điều chỉnh diện tích cơ cấu đất thu hồi, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất cần đảm bảo các chỉ tiêu được phân bổ theo quy hoạch; yêu cầu thực hiện đầy đủ các thủ tục về chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, đồng thời tính toán đầy đủ các nghĩa vụ phải thực hiện theo quy định của pháp luật của chủ đầu tư đối với phần diện tích điều chỉnh.

c) Trong quá trình tổ chức thực hiện, UBND tỉnh chỉ đạo thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại Nghị quyết này đảm bảo mục tiêu sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, không làm thất thoát tài sản, ngân sách nhà nước; không hợp thức hóa cho các sai phạm; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và kịp thời giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo phát sinh. Xử lý nghiêm các dự án nếu phát hiện các vi phạm về căn cứ pháp lý, về đất đai, xây dựng, lâm nghiệp, đầu tư theo quy định của pháp luật; UBND tỉnh có trách

nhiệm báo cáo, đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét hủy bỏ, điều chỉnh, bổ sung cho các dự án, công trình đảm bảo theo đúng quy định.

d) Thực hiện chế độ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Thường trực, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 19 tháng 4 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./

Noi nhận: 

- UBTƯ Quốc hội, Chính phủ (báo cáo);
- Ban CTĐB của UBTƯ Quốc hội;
- Các bộ: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ7 

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Ký

**THÔNG QUA DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THEO QUY ĐỊNH
TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH (ĐỢT 1) NĂM 2024**

(Kèm theo Nghị quyết số 203/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Ghi chú	
					Đất trồng lúa LUA	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng			
I	Thành phố Hạ Long: 24 dự án, công trình		52,94	36,13	8,89	0,00	0,00	0,88	13,38	12,97			
1	Xây dựng đường liên khu vực, đường chính khu vực thuộc tiêu khu 13.2 tại thôn An Biên, xã Lê Lợi, thành phố Hạ Long (giai đoạn 2) và đường giao thông xung quanh Đền thờ Vua Lê, xã Lê Lợi, thành phố Hạ Long	Lê Lợi	5,85	4,91	0,68				2,48	1,75	(1) Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 2584/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hạ tầng kỹ thuật và đường giao thông xung quanh đền thờ vua Lê; (3) Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh dự toán thu chi ngân sách Thành phố; bổ sung một số cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách năm 2024;		
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại các lô đất nhà ở liền kề thuộc quy hoạch khu trung tâm xã Sơn Dương, thành phố Hạ Long	Sơn Dương	4,05	3,29	3,05				0,24		(1) Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu trung tâm xã Sơn Dương, thành phố Hạ Long; (3) Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh dự toán thu chi ngân sách Thành phố; bổ sung một số cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách năm 2024;		

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa LUA	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng		
3	Tuyến đường An Tiêm qua khu công nghiệp Việt Hưng đến ngã tư Vạn Yên, thành phố Hạ Long	Việt Hưng, Hà Khẩu	7,82	1,05	0,096				0,47	0,48	(1) Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; (2) Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; Quyết định số 3702/QĐ-UBND ngày 02/4/2024 của UBND thành phố Hạ Long đánh chính nội dung tại Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của UBND thành phố Hạ Long; (3) Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh dự toán thu chi ngân sách Thành phố; bổ sung một số cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách năm 2024;	
4	Xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh	Hùng Thắng	1,70	1,70					1,70		(1) Quyết định số 268/QĐ-TANDTC-KHTC ngày 31/7/2023 của Tòa án nhân dân tối cao về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; (2) Quyết định số 3059/QĐ-UBND ngày 20/3/2024 của UBND thành phố Hạ Long "Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh"; (3) Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách tỉnh.	
5	Xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh	Hùng Thắng	1,21	1,21					1,21		(1) Quyết định số 138/QĐ-VKSTC ngày 24/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; (2) Quyết định số 3081/QĐ-UBND ngày 21/3/2024 của UBND thành phố Hạ Long "Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trụ sở Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh"; (3) Văn bản số 7231/VP.UBND-GTCN&XD ngày 02/11/2023 tỉnh Quảng Ninh về việc hỗ trợ đầu tư xây mới Trụ sở làm việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh.	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó					Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Ghi chú	
					Đất trồng lúa LUA	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng		
6	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư tại phường Việt Hưng, thành phố Hạ Long	Việt Hưng	4,10	3,38	2,00				1,14	0,24	(1) Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố; (2) Quyết định số 2354/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; (3) Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của HĐND thành phố về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách thành phố, bổ sung một số cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách năm 2024	
7	Xây dựng bổ sung nhà học bộ môn, nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ Trường tiểu học và Trung học cơ sở Tân Dân, xã Tân Dân, thành phố Hạ Long	Tân Dân	1,04	0,18				0,04	0,01	0,13	(1) Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố; (2) Quyết định số 3672/QĐ-UBND ngày 3672/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; (3) Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 30/01/2024 của HĐND thành phố Hạ Long về việc phân bổ (đợt 2) kế hoạch đầu tư công năm 2024.	
8	Công viên cây xanh từ khu vực Đền Đức Ông Trần Quốc Nghiễn đến cầu Bài Thơ tại phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long	Hồng Gai	0,85	0,74					0,06	0,68	(1) Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố; (2) Quyết định 2760/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 của UBND thành phố v/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; (3) Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 30/01/2024 của HĐND thành phố Hạ Long về việc phân bổ (đợt 2) kế hoạch đầu tư công năm 2024.	
9	Hạ tầng, cảnh quan xung quanh Đền vua Lê Thái Tổ, xã Lê Lợi, thành phố Hạ Long	Lê Lợi	8,88	8,03	0,077				5,57	2,38	(1) Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 3176/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; (3) Nghị quyết số 164/NQ-HĐND ngày 15/4/2024 của HĐND thành phố Hạ Long v/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024	

STT	Tên công trình, dự án 	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa LUA	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng		
10	Xây dựng Nhà văn hoá thôn Cây Thị, xã Sơn Dương, thành phố Hạ Long	Sơn Dương	0,43	0,43	0,430						(1) Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (1) Quyết định số 2906/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500. (3) Nghị quyết số 164/NQ-HĐND ngày 15/4/2024 của HĐND thành phố Hạ Long v/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024	
11	Xây dựng Nhà văn hoá thôn Đồng Giang, xã Sơn Dương, thành phố Hạ Long	Sơn Dương	0,33	0,22	0,157				0,05	0,01	(1) Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 2903/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500. (3) Nghị quyết số 164/NQ-HĐND ngày 15/4/2024 của HĐND thành phố Hạ Long v/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024	
12	Xây dựng Nhà văn hoá thôn Đồng Vang, xã Sơn Dương, thành phố Hạ Long	Sơn Dương	0,31	0,29	0,284					0,01	(1) Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 2904/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500. (3) Nghị quyết số 164/NQ-HĐND ngày 15/4/2024 của HĐND thành phố Hạ Long v/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024	
13	Xây dựng bổ sung phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Tân Dân, thành phố Hạ Long	Tân Dân	0,49	0,34	0,294				0,02	0,03	(1) Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500. (3) Nghị quyết số 164/NQ-HĐND ngày 15/4/2024 của HĐND thành phố Hạ Long v/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó					Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Ghi chú		
					Đất trồng lúa LUÁ	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng			
14	Xây mới điểm trường Mầm non thôn Đồng Giữa, xã Sơn Dương, thành phố Hạ Long	Sơn Dương	0,32	0,31					0,28	0,03	(1) Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500. (3) Nghị quyết số 164/NQ-HĐND ngày 15/4/2024 của HĐND thành phố Hạ Long v/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024		
15	Xây mới điểm trường Mầm non thôn Đồng Vang, xã Sơn Dương, thành phố Hạ Long	Sơn Dương	0,32	0,30	0,287					0,01	(1) Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 2907/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500. (3) Nghị quyết số 164/NQ-HĐND ngày 15/4/2024 của HĐND thành phố Hạ Long v/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024		
16	Dự án Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Đồng Lâm, thành phố Hạ Long	Đồng Lâm	1,45	0,61	0,17				0,07	0,15	0,22	(1) Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 3855/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500; (3) Nghị quyết số 164/NQ-HĐND ngày 15/4/2024 của HĐND thành phố Hạ Long v/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024	
17	Dự án Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Hòa Bình, thành phố Hạ Long	Hoà Bình	0,74	0,29	0,024				0,03	0,08	0,16	(1) Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 3851/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500; (3) Nghị quyết số 164/NQ-HĐND ngày 15/4/2024 của HĐND thành phố Hạ Long v/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024	

STT	Tên công trình dự án 	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa LUA	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng		
18	Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Đồng Sơn, thành phố Hạ Long	Đồng Sơn	1,64	1,28	0,048			0,03	0,46	0,74	(1) Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 3868/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Mật bằng tuyến tỷ lệ 1/500 Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Đồng Sơn, Thành phố Hạ Long. (3) Nghị quyết số 164/NQ-HĐND ngày 15/4/2024 của HĐND thành phố Hạ Long v/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024	
19	Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Tân Dân, thành phố Hạ Long	Tân Dân	1,06	0,93	0,422			0,30	0,10	0,11	(1) Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 3854/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt mật bằng tuyến tỷ lệ 1/500 Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Tân Dân, Thành phố Hạ Long. (3) Nghị quyết số 164/NQ-HĐND ngày 15/4/2024 của HĐND thành phố Hạ Long v/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024	
20	Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Bằng Cả, thành phố Hạ Long	Bằng Cả	1,70	0,43	0,300				0,06	0,07	(1) Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 3856/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Mật bằng tuyến tỷ lệ 1/500 Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Bằng Cả, Thành phố Hạ Long; (3) Nghị quyết số 164/NQ-HĐND ngày 15/4/2024 của HĐND thành phố Hạ Long v/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024	

STT	Tên công trình, dự án 	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Ghi chú	
					Đất trồng lúa LUA	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng			
21	Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Dân Chủ, thành phố Hạ Long	Dân Chủ	1,01	0,62	0,31				0,23	0,08	(1) Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 3853/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Mật bằng tuyến tỷ lệ 1/500 Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Dân Chủ, Thành phố Hạ Long. (3) Nghị quyết số 164/NQ-HĐND ngày 15/4/2024 của HĐND thành phố Hạ Long v/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024		
22	Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Vũ Oai, thành phố Hạ Long - Giai đoạn 2	Vũ Oai	6,79	4,73					0,18	2,09	2,46	(1) Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 3852/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt mật bằng tuyến tỷ lệ 1/500 dự án: Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Vũ Oai, thành phố Hạ Long - Giai đoạn 2; (3) Nghị quyết số 164/NQ-HĐND ngày 15/4/2024 của HĐND thành phố Hạ Long v/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024	
23	Xây dựng hệ thống cấp nước sạch tập trung tại xã Đồng Sơn, thành phố Hạ Long	Đồng Sơn	0,46	0,46					0,19	0,11	0,16	(1) Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 3858/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mật bằng tỷ lệ 1/500 khu xử lý nước sạch tập trung tại xã Đồng Sơn, thành phố Hạ Long. (3) Nghị quyết số 164/NQ-HĐND ngày 15/4/2024 của HĐND thành phố Hạ Long v/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024	

78

STT	Tên công trình, dự án 	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó					Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Ghi chú	
					Đất trồng lúa LUA	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng		
24	Xây dựng hệ thống cấp nước sạch tập trung tại xã Kỳ Thượng, thành phố Hạ Long	Kỳ Thượng	0,40	0,40	0,268			0,04	0,02	0,07	(1) Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 3859/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 khu xử lý nước sạch tập trung tại xã Kỳ Thượng, thành phố Hạ Long. (3) Nghị quyết số 164/NQ-HĐND ngày 15/4/2024 của HĐND thành phố Hạ Long v/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024	
II	Thị xã Đông Triều: 05 dự án, công trình		9,51	7,24	2,19	0,00	0,00	0,00	3,34	1,71		
25	Đất tái định cư phục vụ dự án Doanh trại đóng quân của Trung đoàn Bộ binh 2/ Sư đoàn 395 tại thôn Quán Vuông	Bình Khê	2,18	2,18	1,75				0,05	0,38	(1) Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 25/3/2024 của HĐND thị xã Đông Triều về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách; (2) Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 của UBND thị xã Đông Triều "Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500";	
26	Đất tái định cư phục vụ dự án Doanh trại đóng quân của Trung đoàn Bộ binh 2/ Sư đoàn 395 tại thôn trại Mới B	Bình Khê	1,13	1,13					1,06	0,07	(1) Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 25/3/2024 của HĐND thị xã Đông Triều về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách; (2) Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 của UBND thị xã Đông Triều "Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500";	
27	Cải tạo, mở rộng nghĩa trang tại thôn Quán Vuông - Giai đoạn 1	Bình Khê	0,78	0,78					0,60	0,18	(1) Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 25/3/2024 của HĐND thị xã Đông Triều về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách; (2) Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 của UBND thị xã Đông Triều "Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500";	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa LUA	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng		
28	Cải tạo, mở rộng nghĩa trang tại thôn Trại Mới B - Giai đoạn 1	Bình Khê	0,30	0,30	0,27				0,02	0,01	(1) Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 25/3/2024 của HĐND thị xã Đông Triều về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách; (2) Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 của UBND thị xã Đông Triều "Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500";	
29	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ ngã ba cầu Máng đến ngã ba hò Quán Vuông	Bình Khê	5,12	2,85	0,17				1,61	1,07	(1) Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 25/3/2024 của HĐND thị xã Đông Triều về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách; (2) Quyết định số 473/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 của UBND thị xã Đông Triều "Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500";	
III	Thành phố Uông Bí: 01 dự án, công trình		5,79	5,79	1,48	0,00	0,00	0,00	0,14	4,17		
30	Cải tạo, nâng cấp đường tinh 338, đoạn từ nút giao đường dẫn cầu Bến Rừng đến quốc lộ 18	Phường Trung Vương	1,66	1,66					1,66		(1) Nghị quyết số 163/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; (2) Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của UBND thành phố Uông Bí về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; (3) Quyết định số 4028/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ vốn chuẩn bị đầu ngan sách tỉnh năm 2024 (đợt 1);	
		Phường Nam Khê	4,13	4,13	1,48				0,14	2,51		

STT	Tên công trình, dự án 	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó					Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Ghi chú	
					Đất trồng lúa LUA	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng		
IV	Thị xã Quảng Yên: 01 dự án công trình		22,35	22,35	4,23	0,00	0,00	0,00	2,77	15,35		
31	Cải tạo, nâng cấp đường tinh 338, đoạn từ nút giao đường dẫn cầu Rừng đến quốc lộ 18 (địa phận thị xã Quảng Yên)	Đông Mai, Sông Khoai	22,35	22,35	4,23				2,77	15,35	(1) Nghị quyết số 163/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 ngày 31/10/2023 của HĐND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; (2) Quyết định số 1777/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; (3) Quyết định số 4028/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ vốn chuẩn bị đầu ngân sách tỉnh năm 2024 (đợt 1);	
V	Thành phố Cẩm Phả: 01 Dự án, công trình		0,60	0,60						0,60		
32	Dự án đầu tư xây dựng mới trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cẩm Phả	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả	0,60	0,60						0,60	(1) Quyết định số 1216/QĐ-BTC ngày 14/08/2020 của Bộ Tài chính V/v phê duyệt điều chỉnh quy mô đầu tư trong chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 3133/QĐ-TCHQ ngày 15/12/2023 của Tổng cục Hải quan V/v phê duyệt điều chỉnh dự án; (2) Quyết định số 3983/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của UBND Thành phố Cẩm Phả v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500;	
VI	Huyện Đầm Hà: 02 Dự án, công trình		61,85	61,72	9,24	0,00	0,00	31,62	15,14	5,72		
33	Đường giao thông từ QL18A đến Cụm công nghiệp phía Đông Đầm Hà A, B tại xã Tân Bình, huyện Đầm Hà (giai đoạn 1)	Xã Tân Bình	1,84	1,71	0,30			0,44	0,52	0,45	(1) Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND huyện Đầm Hà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; (2) Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 02/4/2024 của UBND huyện Đầm Hà về việc phê duyệt tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500;	
34	Cụm công nghiệp phía Đông Đầm Hà B	Xã Tân Bình, Quảng Tân	60,01	60,01	8,94			31,18	14,62	5,27	(1) Quyết định số 4103/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc thành lập Cụm công nghiệp phía Đông Đầm Hà B, xã Tân Bình, huyện Đầm Hà; (2) Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 của UBND huyện Đầm Hà về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500;	
	Tổng số: 34 công trình, dự án		153,04	133,82	26,03	0,00	0,00	32,50	34,77	40,52		

THÔNG QUA DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT THEO ĐIỀU 58 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH ĐỢT 1 NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 203/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên công trình, dự án 	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)			Căn cứ pháp lý thực hiện dự án			Ghi chú	
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng			
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)					
I	Thị xã Đông Triều: 07 công trình, dự án		180,54	31,920	31,920	30,550	1,370					
1	Xây dựng mới trường THCS Hồng Thái Đông	Xã Hồng Thái Đông	2,62	2,53	2,53	2,53				(1) Nghị quyết số 173/NQ-HĐND ngày 29/8/2023 của HĐND thị xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công; (2) Quyết định số 2873/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của UBND thị xã về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã		
2	Nâng cấp, cải tạo mở rộng trường tiểu học, THCS Yên Đức	Xã Yên Đức	0,55	0,48	0,48	0,48				(1) Nghị quyết số 173/NQ-HĐND ngày 29/8/2023 của HĐND thị xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công; (2) Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 của UBND thị xã về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt;		
3	Khu liên cơ quan thuộc Trung tâm hành chính mới thị xã Đông Triều	Phường Xuân Sơn, Kim Sơn	9,89	9,47	9,47	9,47				(1) Nghị quyết số 173/NQ-HĐND ngày 29/8/2023 của HĐND thị xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công; (2) Quyết định số 2890/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 của UBND thị xã về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt;		
		phường Xuân Sơn			6,86	6,86						
		phường Kim Sơn			2,61	2,61						



STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN 	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)				Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Ghi chú	
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)				
4	Cải tạo, nâng cấp đường tinh 345	Xã An Sinh	30,9	0,96	0,96		0,96			(1) Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách tỉnh Quảng Ninh; (2) Quyết định số 3104/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 của UBND thị xã về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt;	
5	Xây dựng đường tinh 327, đoạn từ nút giao cống tinh đến đường trục chính trung tâm thị xã Đông Triều	Xã An Sinh, Xã Bình Dương, Xã Bình Khê	35,28	8,94	8,94	8,78	0,16			(1) Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách tỉnh Quảng Ninh; (2) Quyết định số 3104/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 của UBND thị xã về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt;	
		Xã An Sinh			5,09	4,93	0,16				
		Xã Bình Dương			2,20	2,20					
		Xã Bình Khê			1,65	1,65					
6	Xây dựng trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều	Phường Kim Sơn	0,5	0,49	0,49	0,49				(1) Quyết định số 104/QĐ-VKSTC ngày 01/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về chủ trương đầu tư dự án; (2) Quyết định số 3505/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của UBND thị xã về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/500; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt;	
7	Doanh trại Trung đoàn bộ binh 2/Sư đoàn bộ binh 395/Quân khu 3	Xã Bình Khê	100,8	9,05	9,05	8,80	0,25			(1) Quyết định số 3663/QĐ-BQP ngày 09/8/2023 của Bộ Quốc phòng "Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án"; (2) Phương án sử dụng tầng đất mặt của Quân khu 3;	
II	Thành phố Uông Bí: 03 công trình, dự án		10,230	6,943	6,943	6,943					
1	Khu đất hoán đổi cho trại giam tinh Quảng Ninh để thực hiện dự án tuyến đường ven sông tại phường Phượng Nam, thành phố Uông Bí	Phường Phượng Nam	5,34	4,00	4,00	4,00				(1) Quyết định số 2305/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 của UBND tỉnh phê duyệt dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đường ven sông kết nối từ đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng đến thị xã Đông Triều, đoạn từ đường tinh 338 đến thị xã Đông Triều (giai đoạn 1); (2) Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 của UBND thành phố Uông Bí về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt;	

STT	Tổng diện tích đất nông nghiệp (ha)	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)				Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Ghi chú	
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)				
2	Doanh trại Ban Chỉ huy quân sự thành phố Uông Bí/Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh/Quân khu 3	Phường Yên Thành	3,06	2,73872	2,73872	2,73872				(1) Quyết định số 21/QĐ-BQP ngày 04/01/2023 của Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; (2) Quyết định số 1932/QĐ-QK3 ngày 16/11/2023 của Quân khu 3 về việc phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng Doanh trại Ban Chỉ huy quân sự thành phố Uông Bí/Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh/Quân khu 3; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt;	
3	Nâng cấp, mở rộng đường Yên Trung, phường Phượng Đông, thành phố Uông Bí (đoạn từ Quốc lộ 18 đến Công ty kho vận đá bạc - Vinacomin)	Phường Phượng Đông	1,83	0,204	0,204	0,204				(1) Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố; (2) Quyết định số 6238/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của UBND thành phố về việc phê duyệt Mật bẳng hướng tuyến dự án; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt;	
III	Thị xã Quảng Yên: 03 công trình, dự án		6,640	5,398	5,398	2,174	3,224				
1	Dự án Trường THPT Bạch Đằng mới tại phường Cộng Hòa và xã Tiên An, thị xã Quảng Yên		3,23	2,753	2,753	1,242	1,511			(1) Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/11/2022 của HĐND thị xã Quảng Yên Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND thị xã Quảng Yên Về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư; (2) Quyết định số 7376/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của UBND thị xã Quảng Yên V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; Quyết định số 7954/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND thị xã Quảng Yên V/v phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; (3) phương án sử dụng tầng đất mặt;	
	Cộng Hòa	1,66	1,463	1,463			1,463				
	Tiền An	1,56	1,290	1,290	1,242	0,048					
2	Dự án Đầu nối hạ tầng giao thông kết hợp vườn hoa Trường THPT Bạch Đằng mới tại phường Cộng Hòa và xã Tiên An, thị xã Quảng Yên		3,290	2,577	2,577	0,864	1,713			(1) Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 08/11/2022 của HĐND thị xã Quảng Yên v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của HĐND thị xã Quảng Yên v/v phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư; Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND thị xã Quảng Yên v/v phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư; (2) Quyết định số 7376/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của UBND thị xã Quảng Yên V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; Quyết định số 7954/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND thị xã Quảng Yên V/v phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt;	
	Cộng Hòa	0,87	0,764	0,764	0,002	0,762					
	Tiền An	2,30	1,745	1,745	0,794	0,951					

18

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN 	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyên mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)				Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Ghi chú	
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)				
3	Nhà văn hóa khu 3A, phường Hà An	Hà An	0,12	0,068	0,068	0,068				(1) Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND thị xã Quảng Yên về phê duyệt chủ trương đầu tư 17 nhà văn hoá trên địa bàn thị xã Quảng Yên; (2) Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 của UBND thị xã Quảng Yên về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt;	
IV	Thành phố Hạ Long: 07 công trình, dự án		8,028	1,820	1,820	1,125	0,695				
1	Đường trực vào xóm Đèo Thông, xã Đồng Lâm	Đồng Lâm	2,05	0,12	0,120	0,100	0,020			(1) Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 19/12/2021 của HĐND Thành phố Hạ Long vv phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án dự kiến đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2022 - 2025 của Thành phố; (2) Quyết định số 10428/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 của UBND thành phố Hạ Long vv phê duyệt tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt;	
2	Cải tạo nâng cấp, mở rộng tuyến đường Vân Phong, phường Hoành Bồ, thành phố Hạ Long	Hoành Bồ	2,68	0,47	0,470	0,075	0,395			(1) Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 09/11/2022 của HĐND thành phố vv phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư và phê duyệt điều chỉnh tên các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 1223/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 của UBND thành phố vv phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt;	
3	Xây dựng cầu thay thế tràn qua suối thôn Khe Mực, xã Tân Dân, thành phố Hạ Long	Tân Dân	0,32	0,07	0,070	0,070				(1) Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 14/10/2023 của HĐND thành phố vv phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách; (2) Quyết định số 2471/UBND ngày 29/8/2023 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500; (3) Phương án sử dụng đất mặt.	
4	Mở rộng khuôn viên, xây dựng bô sung phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Bằng Cả, xã Bằng Cả, thành phố Hạ Long	Bằng Cả	0,34	0,24	0,240	0,240				(1) Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 14/10/2023 của UBND thành phố vv phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách; (2) Quyết định số 2675/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 của UBND thành phố "V/v phê duyệt tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500; (3) Phương án sử dụng đất mặt.	

14

STT	Tên công trình, dự án 	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyên mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)				Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Ghi chú	
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)				
5	Dự án bảo quản tu bờ đối với di tích Ao cá Bác Hồ thuộc di tích lịch sử Khu lưu niệm Bác Hồ trên đảo Tuần Châu, thành phố Hạ Long	Tuần Châu	1,75	0,29	0,290	0,010	0,280			(1) Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của HĐND thành phố Hạ Long vv phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách Thành phố; (2) Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 của UBND thành phố Hạ Long vv phê duyệt Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt.	
6	Xây mới trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Đồng Lâm tại xã Đồng Lâm, thành phố Hạ Long	Đồng Lâm	0,37	0,29	0,29	0,29				(1) Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 23/3/2023 của HĐND thành phố vv phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư và phê duyệt điều chỉnh tên các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 của UBND thành phố Hạ Long vv phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt.	
7	Trung tâm Văn hoá - Thể thao xã Đồng Lâm, xã Đồng Lâm, thành phố Hạ Long	Đồng Lâm	0,51	0,34	0,34	0,34				(1) Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 23/3/2023 của HDND thành phố vv phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư và phê duyệt điều chỉnh tên các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 của UBND thành phố Hạ Long vv phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt.	
V	Huyện Vân Đồn: 01 công trình, dự án		14,45	0,06	0,06		0,06				
1	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường xuyên đảo xã Ngọc Vừng, huyện Vân Đồn	Xã Ngọc Vừng	14,45	0,06	0,06		0,06			(1) Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của HĐND huyện Vân Đồn V/v phê duyệt chủ trương đầu tư"; (2) Quyết định số 3505/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND huyện Vân Đồn V/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; (3) Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 26/4/2023 của UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường;	

7/2

STT	Tên công trình, dự án 	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)					Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Ghi chú		
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng				
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)						
VI	Huyện Tiên Yên: 18 công trình, dự án		34,050	1,964	1,964	0,934	1,030						
1	Dự án nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV Hải Hà - Tiên Yên	Xã Đông Hải, xã Đông Ngũ, xã Tiên Lãng, TT Tiên Yên	1,50	0,064	0,064	0,064				(1) Quyết định số 3665/QĐ-EVNNPC ngày 29/12/2021 của Tổng công ty điện lực miền bắc V/v phê duyệt dự án nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV Hải Hà - Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; Văn bản số 5779/EVNNPC-ĐT ngày 08/12/2023 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc về việc gia hạn thời gian thực hiện các dự án lưới điện 110 kV trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. (2) Quyết định số 4434/QĐ- UBND ngày 28/10/2022 của UBND huyện Tiên Yên V/v phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng tỉ lệ 1/500; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt;			
		Đông Hải		0,050	0,050	0,050							
		Đông Ngũ		0,014	0,014	0,014							
2	Nhà văn hóa thôn Đông Nam, xã Đông Ngũ	Xã Đông Ngũ	0,16	0,04	0,040	0,040				(1) Nghị quyết số 130/QĐ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND huyện Tiên Yên phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; (2) Quyết định số 3715/QĐ- UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Tiên Yên Vv phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/500; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt;			
3	Nhà văn hóa thôn Đông Thành, xã Đông Ngũ	Xã Đông Ngũ	0,12	0,10	0,100	0,100				(1) Nghị quyết số 130/QĐ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND huyện Tiên Yên phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; (2) Quyết định số 3729/QĐ- UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Tiên Yên Vv phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/500; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt;			
4	Nhà văn hóa thôn Phương Nam, xã Đông Hải	xã Đông Hải	0,14	0,14	0,140	0,140				(1) Nghị quyết số 130/QĐ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND huyện Tiên Yên phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; (2) Quyết định số 3717/QĐ- UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Tiên Yên Vv phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/500; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt;			
5	Tuyến đường từ thôn Cao Lâm vào Nhà văn hóa thôn Đông Định, xã Phong Dü	xã Phong Dü	2,02	0,06	0,060		0,060			(1) Nghị quyết số 130/QĐ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND huyện Tiên Yên phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; (2) Quyết định số 3720/QĐ- UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Tiên Yên Vv phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/500;			

10

STT	Tên công trình, dự án 	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)				Căn cứ pháp lý thực hiện dự án		Ghi chú	
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng			
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)					
6	Tuyến đường Nà Quan nối nhà mẫu giáo Quê Sơn đến thôn Đông Đạm, xã Đông Ngũ	Xã Đông Ngũ	3,92	0,15	0,150	0,060	0,090			(1) Nghị quyết số 130/QĐ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND huyện Tiên Yên phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; (2) Quyết định số 3721/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Tiên Yên Vv phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/500; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt;		
7	Đường nội đồng Phạc Kiệt thôn Cao Lâm	xã Phong Dü	0,38	0,04	0,040		0,040			(1) Nghị quyết số 130/QĐ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND huyện Tiên Yên phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; (2) Quyết định số 3730/QĐ- UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Tiên Yên Vv phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/500;		
8	Mở rộng nâng cấp tuyến đường trực chính thôn Trường Tiền - Đồi Mây	xã Hải Lạng	3,73	0,31	0,310		0,310			(1) Nghị quyết số 130/QĐ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND huyện Tiên Yên phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; (2) Quyết định số 3735/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Tiên Yên Vv phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/500;		
9	Mở mới tuyến đường nối thôn Lâm Thành cũ đi Thông Nhất xã Hải Lạng	xã Hải Lạng	0,43	0,16	0,160	0,150	0,010			(1) Nghị quyết số 130/QĐ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND huyện Tiên Yên phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; (2) Quyết định số 3736/QĐ- UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Tiên Yên Vv phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/500; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt;		
10	Mở mới tuyến đường liên thôn từ Trường Tùng sang Đồi Mây xã Hải Lạng	xã Hải Lạng	1,58	0,29	0,290	0,060	0,230			(1) Nghị quyết số 130/QĐ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND huyện Tiên Yên phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; (2) Quyết định số 3737/QĐ- UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Tiên Yên Vv phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/500; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt;		
11	Đường nội đồng Nà Lộc	xã Yên Than	1,72	0,03	0,030		0,030			(1) Nghị quyết số 130/QĐ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND huyện Tiên Yên phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; (2) Quyết định số 3738/QĐ- UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Tiên Yên Vv phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/500;		

-18-

STT	Tên công trình, dự án 	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)				Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Ghi chú	
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)				
12	Mở rộng, nâng cấp tuyến đường từ quốc lộ 18A xuống thôn Đông Nam, xã Đông Ngũ	Xã Đông Ngũ	2,76	0,05	0,050		0,050			(1) Nghị quyết số 130/QĐ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND huyện Tiên Yên phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; (2) Quyết định số 3739/QĐ- UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Tiên Yên Vv phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/500;	
13	Cứng hóa một số tuyến đường đất xã Đông Ngũ	Xã Đông Ngũ	2,80	0,21	0,210	0,180	0,030			(1) Nghị quyết số 130/QĐ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND huyện Tiên Yên phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; (2) Quyết định số 3729/QĐ- UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Tiên Yên Vv phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/500; (3) phương án sử dụng tầng đất mặt;	
14	Cứng hóa các tuyến đường ngõ xóm xã Tiên Lãng	xã Tiên Lãng	1,00	0,06	0,060	0,060				(1) Nghị quyết số 130/QĐ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND huyện Tiên Yên phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; (2) Quyết định số 3741/QĐ- UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Tiên Yên Vv phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/500; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt;	
15	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường phố Long Thành, Thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên	TT Tiên Yên, xã Yên Than	2,94	0,03	0,030		0,030			(1) Nghị quyết số 130/QĐ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND huyện Tiên Yên phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; (1) Quyết định số 3726/QĐ- UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Tiên Yên Vv phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/500;	
16	Đường từ QL18A đi thôn Hà Tràng Tây đến thôn Hội phố xã Đông Hải	xã Đông Hải	2,52	0,07	0,070	0,040	0,030			(1) Nghị quyết số 130/QĐ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND huyện Tiên Yên phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; (2) Quyết định số 4004/QĐ- UBND ngày 18/12/2023 của UBND huyện Tiên Yên Vv phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/500; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt;	
17	Nâng cấp đường từ QL18 đường thôn Hà Tràng Đông xã Đông Hải	xã Đông Hải	1,46	0,04	0,040	0,040				(1) Nghị quyết số 130/QĐ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND huyện Tiên Yên phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; (2) Quyết định số 4003/QĐ- UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Tiên Yên Vv phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/500; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt;	

STT	Tên công trình, dự án HNINH	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)				Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Ghi chú	
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)				
18	Nâng cấp chống ngập lụt tại các điểm tràn Đoàn Kết 1, 2, 3, 4 xã Hà Lâu, huyện Tiên Yên	xã Hà Lâu	4,87	0,12	0,120		0,120			(1) Nghị quyết số 130/QĐ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND huyện Tiên Yên phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; (2) Quyết định số 3716/QĐ- UBND ngày 18/12/2023 của UBND huyện Tiên Yên Vv phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/500;	
VII	Huyện Đàm Hà: 04 công trình, dự án		7,306	1,024	1,024	0,824	0,200				
1	Dự án nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV Hải Hà - Tiên Yên	Xã Tân Bình, TT. Đàm Hà, xã Quảng Tân, xã Dực Yên	2,41	0,294	0,294	0,154	0,140			(1) Quyết định số 3665/QĐ-EVNNPC ngày 29/12/2021 của Tổng công ty điện lực miền bắc v/v phê duyệt dự án nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV Hải Hà - Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; Văn bản số 5779/EVNNPC-ĐT ngày 08/12/2023 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc về việc gia hạn thời gian thực hiện các dự án lưới điện 110 kV trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. (2) Quyết định số 4684/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND huyện Đàm Hà về việc phê duyệt tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt;	
		xã Tân Bình			0,064	0,027	0,037				
		TT Đàm Hà			0,020	0,020					
		xã Quảng Tân			0,065	0,030	0,035				
		xã Dực Yên			0,145	0,077	0,068				
2	Đường dây và TBA 110KV Đàm Hà (Bổ sung hạng mục chân cột đấu nối đường dây)	Xã Quảng Tân	0,88	0,01	0,01	0,01				(1) Quyết định số 2262/QĐ-EVNNPC ngày 09/7/2021 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc V/v phê duyệt dự án đường dây và TBA 110Kv Đàm Hà; Văn bản số 5779/EVNNPC-ĐT ngày 08/12/2023 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc về việc gia hạn thời gian thực hiện các dự án lưới điện 110 kV trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. (2) Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND huyện Đàm Hà vv phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt;	
3	Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Dực Yên (hạng mục: Nhà văn hóa, sân bóng rổ, sân bóng chuyền hơi, cây xanh, bồn hoa; bể PCCC, sân bê tông, hạ tầng kỹ thuật)	Xã Dực Yên	0,74	0,34	0,34	0,34				(1) Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 02/11/2023 của HĐND huyện Đàm Hà về việc phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư, bố trí vốn một số dự án đầu tư công 2023 -2025; (2) Quyết định số 4295/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; (3) phương án sử dụng tầng đất mặt;	
4	Cầu Quảng Lợi, xã Quảng Tân, huyện Đàm Hà	Xã Quảng Tân	3,28	0,38	0,38	0,32	0,06			(1) Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 02/11/2023 của HĐND huyện Đàm Hà về việc phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư, bố trí vốn một số dự án đầu tư công 2023 -2025; (2) Quyết định số 4301/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện V/v phê duyệt tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt;	

7/20

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN 	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)				Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Ghi chú	
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)				
VIII	Huyện Hải Hà: 06 công trình, dự án		21,739	2,445	2,445	1,833	0,612				
1	Trường trung học cơ sở Hải Hà	Thị trấn Quảng Hà	3,75	1,33	1,330	1,330				(1) Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của HĐND huyện Hải Hà V/v phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách; (2) Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND huyện Hải Hà V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết; Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND huyện Hải Hà V/v phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch tổng mặt bằng; (3) phương án sử dụng tầng đất mặt;	
2	Cải tạo nâng cấp trực xã Quảng Phong	Xã Quảng Phong; thị trấn Quảng Hà; xã Quảng Long	7,90	0,392	0,392	0,239	0,153			(1) Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của HĐND huyện Hải Hà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 190/NQ-HĐND ngày 23/8/2023 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư, dừng chủ trương đầu tư một số dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; (2) Quyết định số 3448/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 dự án Cải tạo nâng cấp trực xã Quảng Phong; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt;	
3	Cải tạo nâng cấp tuyến đường trực xã Quảng Thịnh (đoạn từ đầu cầu ngầm 1 đến trung tâm xã)	Xã Quảng Thịnh; xã Quảng Chính	4,56	0,349	0,349	0,105	0,244			(1) Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của HĐND huyện Hải Hà về kế hoạch phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; (2) Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt;	
	xã Quảng Thịnh		0,1292	0,1292	0,1032	0,026					
	xã Quảng Chính		0,2193	0,2193	0,0013	0,218					

76

STT	Tên công trình, dự án 	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)					Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Ghi chú		
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng				
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)						
4	Nâng cấp kết nối tuyến đường giao thông từ thôn 3 xã Quảng Thịnh di xã Quảng Thành nối Quốc lộ 18A . Huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh	Xã Quảng Thịnh; xã Quảng Thành	4,10	0,133	0,133	0,016	0,117			(1) Nghị quyết số 197/NQ-HĐND ngày 26/10/2022 của HĐND huyện Hải Hà về phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; (2) Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND huyện Hải Hà về việc phê duyệt tổng mặt bằng hướng tuyến dự án; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt;			
		xã Quảng Thịnh		0,117	0,117		0,117						
		xã Quảng Thành		0,016	0,016	0,016							
5	Nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kv Hải Hà- Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	Quảng Chính, Quảng Minh, Quảng Thành	0,89	0,187	0,187	0,102	0,085			(1) Quyết định số 76/QĐ-EVNNPC ngày 12/1/2022 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc về việc: phê duyệt dự án Nâng cao khả năng truyền tải ĐZ 110KV Quảng Hà - Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; Văn bản số 5779/EVNNPC-ĐT ngày 08/12/2023 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc về việc gia hạn thời gian thực hiện các dự án lưới điện 110 kV trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; (2) Quyết định số 892/QĐ-UBND ngày 3/4/2023 của UBND huyện Hải Hà v/v phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tuyến đường dây 110kv Hải Hà - Móng Cái; (3) phương án sử dụng tầng đất mặt;			
		xã Quảng Chính		0,067	0,067		0,067						
		xã Quảng Minh		0,086	0,086	0,068	0,018						
		xã Quảng Thành		0,034	0,034	0,034							
6	Nâng cao khả năng truyền tải ĐZ 110KV Hải Hà - Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh	Quảng Phong, Quảng Long, Đường Hoa	0,54	0,055	0,055	0,042	0,013			(1) Quyết định số 3665/QĐ-EVNNPC ngày 29/1/2021 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc về việc: phê duyệt dự án Nâng cao khả năng truyền tải ĐZ 110KV Hải Hà - Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; Văn bản số 5779/EVNNPC-ĐT ngày 08/12/2023 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc về việc gia hạn thời gian thực hiện các dự án lưới điện 110 kV trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; (2) Quyết định số 2593/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND huyện Hải Hà V/v phê duyệt quy hoạch mặt bằng tuyến đường dây 110KV thuộc dự án nâng cấp cải tạo đường dây 110kv Hải Hà- Tiên Yên; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt;			
		xã Đường Hoa			0,055	0,042	0,013						

TK

STT	Tên công trình, dự án 	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)				Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Ghi chú	
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)				
IX	Huyện Ba Chẽ: 01 công trình, dự án		3,250	1,200	1,200	1,200					
1	Nâng cấp chống ngập lụt đường từ ĐT330 (Bắc Xa) đến thôn Bắc Cáp, xã Đạp Thanh, huyện Ba Chẽ	Xã Đạp Thanh	3,250	0,720	0,720	0,720			(1) Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 17/12/2022 của HĐND huyện Ba Chẽ v/v phê duyệt, điều chỉnh, hủy bỏ chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025; (2) Quyết định 3916/QĐ-UBND ngày 20/20/2021 của UBND huyện Ba Chẽ v/v phê duyệt Quy hoạch hướng tuyến các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện Ba Chẽ (Giai đoạn 2021-2025); Quyết định số 4035/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của UBND huyện Ba Chẽ V/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch hướng tuyến một số tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt;		
		xã Đạp Thanh		0,040	0,040	0,040					
		xã Minh Cầm		0,440	0,440	0,440					
Tổng số: 50 công trình, dự án			286,233	52,773	52,773	45,583	7,190				

DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯƠNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỘT 1 NĂM 2024
(Kèm theo Nghị quyết số 203/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên Dự án, Công trình	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (ha)				Hồ sơ của dự án	Ghi chú		
				Rừng sản xuất		Rừng phòng hộ					
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng				
I. Thị xã Đông Triều			83,482	0	16,102	0	11,53				
1	1	Dự án Đầu tư xây dựng đường tinh 327, đoạn từ nút giao Công tinh đến đường trực chính trung tâm thị xã Đông Triều.	xã An Sinh, xã Bình Dương, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều	35,28	1,4	0,58		(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 177/BDAGGT-KTTĐ ngày 5/2/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng đường tinh 327, đoạn từ nút giao Công tinh đến đường trực chính trung tâm thị xã Đông Triều (2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách tỉnh Quảng Ninh, thời gian từ 2023-2025; Quyết định số 3104/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 của UBND thị xã Đông Triều về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 mặt bằng tuyến và vị trí tập kết vật liệu dư thừa trong quá trình thi công dự án đầu tư xây dựng đường tinh 327, đoạn từ nút giao công tinh đến đường trực chính trung tâm thị xã Đông Triều; (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Quyết định số 3562/QĐ-UBND ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư dự án đầu tư xây dựng đường tinh 327, đoạn từ nút giao công tinh đến đường trực chính trung tâm thị xã Đông Triều. (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án			
2	2	Dự án Cải tạo, nâng cấp đường tinh 345	xã An Sinh, thị xã Đông Triều	30,92	2,52	10,95		(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 175/BDAGGT-KTTĐ ngày 05/02/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án Cải tạo, nâng cấp đường tinh 345 (2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách tỉnh Quảng Ninh, thời gian từ 2023-2025; Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 của UBND thị xã Đông Triều về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 mặt bằng tuyến và vị trí tập kết vật liệu dư thừa trong quá trình thi công dự án Cải tạo, nâng cấp đường tinh 345. (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Quyết định số 3634/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 của UBND tỉnh V/v phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Cải tạo, nâng cấp đường tinh 345 (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án			

78

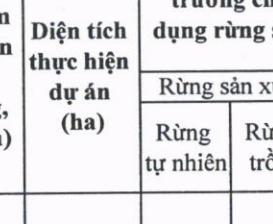
STT	Tên Dự án, Công trình	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (ha)				Hồ sơ của dự án	Ghi chú		
				Rừng sản xuất		Rừng phòng hộ					
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng				
3	1	Dự án Xây dựng Bãi thải khu Tràng Bạch tại phường Hoàng Quế, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	phường Hoàng Quế, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	17,282	12,182			(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 1287/TUB-ĐTM ngày 29/02/2024 của Công ty than Uông Bí - TKV về việc đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án Xây dựng Bãi thải khu Tràng Bạch tại phường Hoàng Quế, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (2) Văn bản pháp lý: Quyết định số 3748/QĐ-UBND ngày 02/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh "V/v Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp nhận đầu tư Dự án Xây dựng Bãi thải khu Tràng Bạch tại phường Hoàng Quế, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh"; Quyết định số 3174/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND thị xã Đông Triều "V/v Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án Xây dựng Bãi thải khu Tràng Bạch tại phường Hoàng Quế, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh"; (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Văn bản số 53/UBND ngày 27/3/2024 của UBND phường Hoàng Quế V/v xác nhận hồ sơ đăng ký môi trường dự án Xây dựng bãi thải Tràng Bạch-Công ty than Uông Bí (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án			
II. Thành phố Uông Bí			50,057	0	49,23	0	0				
4	1	Khu khai thác đất, đá làm vật liệu san lấp tại phường Trung Vương và phường Nam Khê, thành phố Uông Bí	phường Trung Vương và phường Nam Khê, thành phố Uông Bí	48,66	48,29			(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 36/2024/TLQN ngày 22/02/2024 của Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng Thuỷ Lợi Quảng Ninh về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án Khu khai thác đất, đá làm vật liệu san lấp tại phường Trung Vương và phường Nam Khê, thành phố Uông Bí (2) Văn bản pháp lý: Quyết định số 3588/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh v/v Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Khu khai thác đất, đá làm vật liệu san lấp tại phường Trung Vương và phường Nam Khê, thành phố Uông Bí; Quyết định số 4622/QĐ-UBND ngày 28/06/2022 của UBND thành phố Uông Bí v/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu khai thác đất, đá làm vật liệu san lấp tại phường Trung Vương và phường Nam Khê, thành phố Uông Bí; (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án khu khai thác đất, đá làm vật liệu san lấp tại phường Trung Vương và phường Nam Khê, thành phố Uông Bí (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án			
5	2	Dự án Xử lý sạt lở mái tà luy dương đường hành hương vào khu di tích Yên Tử và di tích Ngọa Vân; đoạn ngã ba cầu Vành Lược, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1,397	0,94			(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 202/BQLDA ngày 22/3/2024 của Ban quản lý đầu tư xây dựng thành phố Uông Bí về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Xử lý sạt lở mái tà luy dương đường hành hương vào khu di tích Yên Tử và di tích Ngọa Vân; đoạn ngã ba cầu Vành Lược, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí (2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 113/NQ-HĐND ngày 11/05/2023 của HĐND thành phố Uông Bí về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố. Quyết định số 3197/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 của UBND thành phố Uông Bí, về việc phê duyệt Tổng mặt bằng xây dựng công trình: Xử lý sạt lở mái tà luy dương đường hành hương vào khu di tích Yên Tử và di tích Ngọa Vân; đoạn ngã ba cầu Vành Lược, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí. (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Văn bản số 60/VB-UBND ngày 04/3/2024 của UBND phường Vàng Danh về việc đăng ký môi trường Dự án Xử lý sạt lở mái tà luy dương đường hành hương vào khu di tích Yên Tử và di tích Ngọa Vân; đoạn ngã ba cầu Vành Lược, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án			

STT	Tên Dự án, Công trình	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (ha)				Hồ sơ của dự án	Ghi chú		
				Rừng sản xuất		Rừng phòng hộ					
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng				
III. Thành phố Hạ Long			16,43	0	0,05	0	3,37				
6	1	Dự án Hệ thống băng tải vận chuyển than Núi Béo – Hà Tu – Trung tâm chế biến – Làng Khánh	phường Hà Phong, phường Hà Tu, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	16,43	0,05	3,37		(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Tờ trình số 430/TTr-TTHG ngày 30/01/2024 của Công ty tuyển than Hòn Gai – Vinacomin về việc Đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Hệ thống băng tải vận chuyển than Núi Béo – Hà Tu – Trung tâm chế biến – Làng Khánh. (2) Văn bản pháp lý: Quyết định số 1796/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án xây dựng Hệ thống băng tải vận chuyển than Núi Béo – Hà Tu – Trung tâm chế biến – Làng Khánh; Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Hệ thống băng tải vận chuyển than Núi Béo – Hà Tu – Trung tâm chế biến – Làng Khánh, thành phố Hạ Long; Quyết định số 2190/QĐ-UBND ngày 08/8/2013 của UBND thành phố Hạ Long về việc định chính Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Hệ thống băng tải vận chuyển than Núi Béo – Hà Tu – Trung tâm chế biến – Làng Khánh, thành phố Hạ Long (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của UBND tỉnh v/v phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án			
IV. Thành phố Cẩm Phả			43,44		16,37		0				
7	1	Dự án Đường giao thông nối xã Cẩm Hải với xã Cộng Hòa, thành phố Cẩm Phả	xã Cẩm Hải, xã Cộng Hòa, thành phố Cẩm Phả	43,44	16,37			(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 144/QLDA-KH ngày 16/02/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Cẩm Phả về việc bổ sung hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng rừng Dự án Đường giao thông nối xã Cẩm Hải với xã Cộng Hòa, thành phố Cẩm Phả. (2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của HĐND Thành phố Cẩm Phả về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn thành phố Cẩm Phả; Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của UBND thành phố Cẩm Phả về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án: Đường giao thông nối xã Cẩm Hải với xã Cộng Hòa, thành phố Cẩm Phả . (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án			
V. Huyện Đầm Hà			3,28		0,71		0				
8	1	Dự án Cầu Quảng Lợi, xã Quảng Tân, huyện Đầm Hà	xã Quảng Tân, huyện Đầm Hà	3,28	0,71			(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 43/BDAGGT-KTTĐ ngày 22/01/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đầm Hà về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác (2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 02/11/2023 của HĐND huyện Đầm Hà về việc phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công 2023-2025; Quyết định số 4301/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện Đầm Hà về việc phê duyệt tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 dự án Cầu Quảng Lợi, xã Quảng Tân, huyện Đầm Hà; (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án			

STT	Tên Dự án, Công trình 	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trưởng chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (ha)				Hồ sơ của dự án	Ghi chú		
				Rừng sản xuất		Rừng phòng hộ					
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng				
	VII. Huyện Bình Liêu		57,58	0	15,54	0	2,09				
9	1	Dự án đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 3) Khu kinh tế - quốc phòng Bình Liêu - Hải Hà - Móng Cái/Quân khu 3	xã Đồng Văn, xã Hoành Mô, xã Võ Ngai, huyện Bình Liêu	6,33	5,09			<p>(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 119/QĐ327-DA ngày 15/01/2024 của Đoàn Kinh tế quốc phòng 327 về việc đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác</p> <p>(2) Văn bản pháp lý: Quyết định số 1951/QĐ-BQP ngày 31/5/2022 của Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 3) Khu kinh tế - quốc phòng Bình Liêu - Hải Hà - Móng Cái/Quân khu 3; Quyết định số 1169/QĐ-BQP ngày 29/3/2023 của Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 3) Khu kinh tế - quốc phòng Bình Liêu - Hải Hà - Móng Cái/Quân khu 3; Quyết định số 2531/QĐ-BQP ngày 12/7/2022 của Bộ Quốc phòng phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch Khu kinh tế quốc phòng Bình Liêu - Hải Hà - Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh/Quân khu 3 đến năm 2025;</p> <p>(3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Văn bản số 5533/TNMT-BVMT ngày 12/10/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 3) Khu kinh tế - quốc phòng Bình Liêu - Hải Hà - Móng Cái/Quân khu 3.</p> <p>(4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án</p>			
10	2	Hạ tầng kỹ thuật khu kinh tế cửa khẩu Hoành Mô, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh (Giai đoạn 2).	xã Hoành Mô, huyện Bình Liêu	28,22	4,6	2,09		<p>(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 101/BQLDA ngày 28/02/2024 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Bình Liêu về việc chuyển mục đích sử dụng rừng đối với dự án Hạ tầng kỹ thuật khu kinh tế cửa khẩu Hoành Mô, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh (Giai đoạn 2).</p> <p>(2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 174/NQ-HĐND ngày 30/10/2022 của HĐND huyện Bình Liêu về điều chỉnh, phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án, công trình đầu tư giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 về hủy bỏ, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án, công trình đầu tư giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND huyện Bình Liêu về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng tuyến ti lệ 1/500 dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu kinh tế cửa khẩu Hoành Mô, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh (Giai đoạn 2)</p> <p>(3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án</p> <p>(4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án</p>			
11	3	Dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống 10 đường tràn vượt lũ trên địa bàn huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.	xã Lục Hòn, xã Đồng Tâm, huyện Bình Liêu	6,17	1,39			<p>(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 102/BQLDA ngày 28/02/2024 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Bình Liêu về việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác</p> <p>(2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết số Nghị quyết số 174/NQ-HĐND ngày 30/10/2022 của HĐND huyện Bình Liêu về điều chỉnh, phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án, công trình đầu tư giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 về hủy bỏ, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án, công trình đầu tư giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND huyện Bình Liêu về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng tuyến ti lệ 1/500 dự án: Cải tạo, nâng cấp hệ thống 10 đường tràn vượt lũ trên địa bàn huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh</p> <p>(3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Văn bản số 01/UBND ngày 08/01/2024 của UBND xã Lục Hòn và Văn bản số 02/UBND ngày 08/01/2024 của UBND xã Đồng Tâm về việc xác nhận hồ sơ đăng ký môi trường của Dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống 10 đường tràn vượt lũ trên địa bàn huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.</p> <p>(4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án</p>			

STT	TÊN DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN (xã, phường, thị trấn)	ĐIỆN TÍCH THỰC HIỆN DỰ ÁN (ha)	DIỆN TÍCH RỪNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯƠNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC (ha)				Hồ sơ của dự án	Ghi chú		
				Rừng sản xuất		Rừng phòng hộ					
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng				
12	4	Dự án Cải tạo, nâng cấp đường nối quốc lộ 18C đến khu danh thắng ruộng bậc thang xã Lục Hồn, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh	xã Lục Hồn, xã Đồng Tâm, huyện Bình Liêu	16,86	4,46			(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 125/BQLDA ngày 28/02/2024 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Bình Liêu về việc chuyển mục đích sử dụng rừng đối với Dự án Cải tạo, nâng cấp đường nối quốc lộ 18C đến khu danh thắng ruộng bậc thang xã Lục Hồn, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh (2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết 264/NQ-HĐND ngày 12/11/2021 của HĐND huyện Bình Liêu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công khởi công mới năm 2022 và giai đoạn 2022-2025 (Theo Nghị quyết số 06-NQ/TU; Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND); Nghị quyết 174/NQ-HĐND ngày 31/10/2022 của HĐND huyện Bình Liêu về việc Điều chỉnh, phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án, công trình đầu tư giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2802/QĐ-UBND ngày 06/11/2022 của UBND huyện Bình Liêu về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Mặt bằng hướng tuyến dự án: Cải tạo, nâng cấp đường nối quốc lộ 18C đến khu danh thắng ruộng bậc thang xã Lục Hồn, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án; (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án			
VII. Huyện Tiên Yên			47,68	0	19,13	0	3,67				
13	1	Dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường từ thôn Đông Thắng xã Đông Ngũ đi xã Đại Đức, huyện Tiên Yên	xã Quảng Tân, huyện Đàm Hà	19,43	6,63		3,02	(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 22/QLDA ngày 22/02/2024 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Tiên Yên về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường từ thôn Đông Thắng xã Đông Ngũ đi xã Đại Đức, huyện Tiên Yên (2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND huyện Tiên Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án thuộc Chương trình tổng thể phát triển bền vững Kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 4811/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND huyện Tiên Yên “Về việc Phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường từ thôn Đông Thắng, xã Đông Ngũ đi xã Đại Đức, huyện Tiên Yên”. (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Quyết định số 2463/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án			
14	2	Dự án Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18, huyện Tiên Yên	xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên	28,25	12,5		0,65	(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 24/QLDA ngày 22/02/2024 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Tiên Yên về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18, huyện Tiên Yên (2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 113/NQ-HĐND ngày 22/6/2023 của HĐND huyện Tiên Yên “Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nguồn vốn ngân sách huyện quản lý”; Quyết định số: 2334/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND huyện Tiên Yên “Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 dự án: Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18, huyện Tiên Yên; (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Quyết định số 2717/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án			

STT	Tên Dự án, Công trình 	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trưởng chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (ha)	Hồ sơ của dự án				Ghi chú	
					Rừng sản xuất		Rừng phòng hộ			
					Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng		
	VIII. Huyện Hải Hà 		23,218	0	2,436	0	0			
15	1	Cải tạo nâng cấp đường trực xã Quảng Phong, huyện Hải Hà	xã Quảng Phong, huyện Hải Hà	7,898	0,466				<p>(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 114/BQLDA ngày 01/3/2024 của Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Hải Hà về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Cải tạo nâng cấp đường trực xã Quảng Phong, huyện Hải Hà</p> <p>(2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 190/NQ-HĐND ngày 23/8/2023 của HĐND huyện Hải Hà Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư, dừng chủ trương đầu tư một số dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 3452/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện Hải Hà về việc phê duyệt tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 dự án: Cải tạo, nâng cấp đường trực xã Quảng Phong, huyện Hải Hà;</p> <p>(3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 22/3/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: Cải tạo nâng cấp đường trực xã Quảng Phong, huyện Hải Hà</p> <p>(4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án</p>	
16	2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trực xã Quảng Thịnh (đoạn từ đầu cầu ngầm 1 đến trung tâm xã)	xã Quảng Thịnh, huyện Hải Hà	4,56	0,16				<p>(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 113/BQLDA ngày 01/3/2024 của Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Hải Hà về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trực xã Quảng Thịnh (đoạn từ đầu cầu ngầm 1 đến trung tâm xã)</p> <p>(2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết 226/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của HĐND huyện Hải Hà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025; Nghị quyết 190/NQ-HĐND ngày 23/8/2023 của HĐND huyện Hải Hà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư, dừng chủ trương đầu tư một số dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của UBND huyện Hải Hà về việc phê duyệt tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trực xã Quảng Thịnh (đoạn từ đầu cầu ngầm 1 đến trung tâm xã);</p> <p>(3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/3/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trực xã Quảng Thịnh (đoạn từ đầu cầu ngầm 1 đến trung tâm xã);</p> <p>(4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án</p>	
17	3	Nâng cấp kết nối tuyến đường giao thông từ thôn 3 xã Quảng Thịnh di xã Quảng Thành nối Quốc lộ 18A, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh	xã Quảng Thịnh và xã Quảng Thịnh, huyện Hải Hà	4,1	0,27				<p>(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 111/BQLDA ngày 01/3/2024 của Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Hải Hà về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Nâng cấp kết nối tuyến đường giao thông từ thôn 3 xã Quảng Thịnh di xã Quảng Thành nối Quốc lộ 18A, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh</p> <p>(2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết 197/NQ-HĐND ngày 26/10/2022 của HĐND huyện Hải Hà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND huyện Hải Hà về việc phê duyệt tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ dự án: Nâng cấp kết nối tuyến đường giao thông từ thôn 3 xã Quảng Thịnh di xã Quảng Thành nối Quốc lộ 18A, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.</p> <p>(3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Quyết định số 3795/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nâng cấp kết nối tuyến đường giao thông từ thôn 3 xã Quảng Thịnh di xã Quảng Thành nối Quốc lộ 18A, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh</p> <p>(4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án</p>	

STT	Tên Dự án, Công trình 	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn) 	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (ha)				Hồ sơ của dự án	Ghi chú		
				Rừng sản xuất		Rừng phòng hộ					
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng				
18	4	Dự án Xây dựng cầu thay thế tràn Pò Lò và nâng cấp đường thôn 7,8,9 đến trung tâm xã Quảng Phong ra khu công nghiệp Texhong thuộc Khu công nghiệp cảng biển Hải Hà	xã Quảng Phong, huyện Hải Hà	6,3	1,36			(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 112/BQLDA ngày 01/3/2024 của Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Hải Hà về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 23/06/2022 của HĐND huyện Hải Hà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án trong kế hoạch đầu tư công trung giai đoạn 2021 – 2025, nguồn vốn ngân sách; Quyết định số 2838/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 của UBND huyện Hải Hà về việc phê duyệt tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ dự án: Xây dựng cầu thay thế tràn Pò Lò và nâng cấp đường thôn 7,8,9 đến trung tâm xã Quảng Phong ra khu công nghiệp Texhong thuộc Khu công nghiệp cảng biển Hải Hà; Quyết định số 3940/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 UBND huyện Hải Hà v/v phê duyệt điều chỉnh bản đồ tổng mặt bằng tuyến dự án: Xây dựng cầu thay thế tràn Pò Lò và nâng cấp đường thôn 7,8,9 đến trung tâm xã Quảng phong ra KCN Texhong thuộc KCN cảng biển Hải Hà. (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Quyết định số 3427/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án; (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án			
19	5	Trường mầm non xã Quảng Sơn (diễn trường tài Chi) Hạng mục: Xây mới 02 phòng học	xã Quảng Sơn, huyện Hải Hà	0,36	0,18			(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 110/BQLDA ngày 01/3/2024 của Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Hải Hà về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Trường mầm non xã Quảng Sơn (diễn trường tài Chi) Hạng mục: Xây mới 02 phòng học (2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 144/NQ-HĐND ngày 29/7/20201 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án trong kế hoạch đầu tư công năm 2021 và một số dự án vốn ngân sách tinh giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2834/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND huyện Hải Hà về việc phê duyệt bản đồ tổng mặt bằng sử dụng đất mở rộng dự án: Nâng cấp trường Mầm non (diễn trường Tài Chi); (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Văn bản số 58/VB-UBND ngày 01/3/2024 của UBND xã Quảng Sơn về việc đăng ký môi trường Dự án Trường mầm non xã Quảng Sơn (diễn trường tài Chi) Hạng mục: Xây mới 02 phòng học (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án			
IX. Huyện Cô Tô			6,02			1,1					
20	1	Dự án Đường hầm phân đội bộ binh số 2/dảo Thanh Lân	xã Thanh Lân, huyện Cô Tô	1,75		0,65		(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 109/BCH-TM ngày 29/01/2024 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh. (2) Văn bản pháp lý: Quyết định số 1051/QĐ-BQP ngày 06/4/2022 của Bộ Quốc phòng phê duyệt chủ trương đầu tư dự án ; Quyết định số 127/QĐ-QK3 ngày 22/9/2022 của Quân khu 3 về phê duyệt vị trí dự án. (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Quyết định số 4703/QĐ-BQP ngày 28/9/2023 của Bộ Quốc phòng phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án. (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án			
21	2	Dự án Đường hầm phân đội bộ binh số 3/dảo Thanh Lân	xã Thanh Lân, huyện Cô Tô	3,53		0,14		(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 109/BCH-TM ngày 29/01/2024 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh. (2) Văn bản pháp lý: Quyết định số 1051/QĐ-BQP ngày 06/4/2022 của Bộ Quốc phòng phê duyệt chủ trương đầu tư dự án ; Quyết định số 127/QĐ-QK3 ngày 22/9/2022 của Quân khu 3 phê duyệt vị trí Dự án. (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Quyết định số 4703/QĐ-BQP ngày 28/9/2023 của Bộ Quốc phòng phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án. (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án			

STT	Tên Dự án, Công trình	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (ha)				Hồ sơ của dự án	Ghi chú		
				Rừng sản xuất		Rừng phòng hộ					
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng				
22	3	Dự án Chinh trang hạ tầng kỹ thuật Quảng trường trước khu vực tượng Bác, huyện Cô Tô	Thị trấn Cô Tô, huyện Cô Tô	0,74				0,31	(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 81/QLDA ngày 05/3/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cô Tô. (2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Cô Tô về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án dự kiến khởi công năm 2024, 2025; Quyết định số 1294/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cô Tô về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng bằng tỷ lệ 1/500 Dự án Chinh trang hạ tầng kỹ thuật Quảng trường trước khu vực tượng Bác, huyện Cô Tô (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Chinh trang hạ tầng kỹ thuật Quảng trường trước khu vực tượng Bác, huyện Cô Tô và Thông báo kết quả thẩm định số 1405/TNMT-BVMT ngày 14/3/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án		
X. Huyện Ba Chẽ				4,69	0	1,93	0	0			
23	1	Dự án Chợ xã Lương Mông, huyện Ba Chẽ	xã Lương Mông, huyện Ba Chẽ	1,63		1,4			(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 183/ĐTXD ngày 28/02/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ba Chẽ. (2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 27/10/2021 của HĐND huyện Ba Chẽ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án khởi công năm 2022 thuộc chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND huyện Ba Chẽ về việc phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 4146/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của UBND huyện Ba Chẽ về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu trung tâm xã Lương Mông; (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Giấy phép môi trường số 08/GPMT-UBND ngày 20/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ba Chẽ về việc cấp giấy phép môi trường dự án: Chợ xã Lương Mông, huyện Ba Chẽ. (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án		
24	2	Dự án Chinh trang trung tâm dân cư các thôn thuộc xã Lương Mông	xã Lương Mông, huyện Ba Chẽ	2,14		0,45			(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 186/ĐTXD ngày 28/02/2024 của Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Ba Chẽ về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác (2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 09/10/2023 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công dự kiến triển khai giai đoạn 2024-2025, Quyết định số 4146/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của UBND huyện Ba Chẽ về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu trung tâm xã Lương Mông; (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Giấy xác nhận đăng ký môi trường số 02/GXN-UBND ngày 09/11/2023 của Ủy ban nhân dân xã Lương Mông về việc đăng ký môi trường dự án: Chinh trang trung tâm dân cư các thôn thuộc xã Lương Mông. (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án		
25	3	Dự án Trung tâm văn hóa – thể thao xã Lương Mông	xã Lương Mông, huyện Ba Chẽ	0,92		0,08			(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 185/ĐTXD ngày 28/02/2024 của Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Ba Chẽ về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác. (2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 09/10/2023 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công dự kiến triển khai giai đoạn 2024-2025, Quyết định số 4146/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của UBND huyện Ba Chẽ về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu trung tâm xã Lương Mông; (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Giấy phép môi trường số 10/GPMT-UBND ngày 11/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ba Chẽ về việc cấp giấy phép môi trường dự án: Trung tâm văn hóa – thể thao xã Lương Mông (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án		
Tổng cộng: 25 Dự án, công trình				335,877	0	121,498	0	21,76			

ĐIỀU CHỈNH ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN, DIỆN TÍCH DỰ ÁN, DIỆN TÍCH THU HỒI ĐẤT CỦA MỘT SỐ DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÔNG QUA DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013

(Kèm theo Nghị quyết số 203/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên công trình, dự án 	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý	Lý do điều chỉnh				
					Đất trồng lúa LUA (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất rừng sản xuất (ha)	Các loại đất NN còn lại (ha)	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng (ha)						
I	Thị xã Đông Triều: 05 dự án, công trình															
1	Diện tích các loại đất thu hồi đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 08/12/2023															
	Xây mới cầu Trại Thụ	Xã Tràng Lương	0,21	0,073	0,035	-	-	-	0,038	-	(1) Nghị quyết số 144/NQ-HĐND ngày 20/4/2023 của HĐND thị xã về việc điều chỉnh, phân bổ vốn đầu tư công năm 2023; (2) Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của UBND thị xã về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng tuyến 1/500					
	Điều chỉnh lại diện tích các loại đất thu hồi như sau:															
	Xây mới cầu Trại Thụ	Xã Tràng Lương	0,21	0,01	-	-	-	-	0,01	-	(1) Nghị quyết số 144/NQ-HĐND ngày 20/4/2023 của HĐND thị xã về việc điều chỉnh, phân bổ vốn đầu tư công năm 2023; (2) Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của UBND thị xã về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng tuyến 1/500	Chuẩn xác lại số liệu khi kiểm kê, xác định loại đất thực hiện GPMB				
2	Diện tích các loại đất thu hồi đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 08/12/2023															
	Cải tạo, nâng cấp đường tinh 345	Xã An Sinh	30,90	20,96	0,96	10,95	-	0,98	2,67	5,40	(1) Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách tỉnh Quảng Ninh.; (2) Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 của UBND thị xã về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng tuyến 1/500					

STT	Tên công trình, dự án 	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý	Lý do điều chỉnh	
					Đất trồng lúa LUA (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất rừng sản xuất (ha)	Các loại đất NN còn lại (ha)	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng (ha)			
Điều chỉnh lại diện tích các loại đất thu hồi như sau:													
	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 345	Xã An Sinh	30,90	20,96	0,96	10,95	-	2,52	2,67	3,86	(1) Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách tỉnh Quảng Ninh.; (2) Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 của UBND thị xã về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng tuyến 1/500	Chuẩn xác lại số liệu khi kiểm kê, xác định loại đất thực hiện GPMB	
3	Diện tích các loại đất thu hồi đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 08/12/2023												
	Đầu tư xây dựng đường tỉnh 327, đoạn từ nút giao cổng tỉnh đến đường trực chính trung tâm thị xã Đông Triều	Xã Bình Khê, Xã Bình Dương, Xã An Sinh	35,28	29,43	8,94			3,87	10,74	5,88	(1) Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách tỉnh Quảng Ninh.; (2) Quyết định số 3104/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 của UBND thị xã về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng tuyến 1/500		
Điều chỉnh lại diện tích các loại đất thu hồi như sau:													
	Đầu tư xây dựng đường tỉnh 327, đoạn từ nút giao cổng tỉnh đến đường trực chính trung tâm thị xã Đông Triều	Xã Bình Khê, Xã Bình Dương, Xã An Sinh	35,28	29,43	8,94	0,58	-	3,32	10,96	5,63	(1) Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách tỉnh Quảng Ninh.; (2) Quyết định số 3104/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 của UBND thị xã về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng tuyến 1/500	Chuẩn xác lại số liệu khi kiểm kê, xác định loại đất thực hiện GPMB	

STT	Tên công trình, dự án 	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý	Lý do điều chỉnh	
					Đất trồng lúa LUA (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất rừng sản xuất (ha)	Các loại đất NN còn lại (ha)	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng (ha)			
4	Diện tích các loại đất thu hồi đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 12/7/2023												
	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 333, tỉnh Quảng Ninh	Yên Đức, Yên Thọ, Hoàng Quốc	5,44	5,44	1,17	-	-	-	0,20	4,07	(1) Nghị quyết số 143/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; (2) Quyết định số 1518/QĐ-UBND và Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 của UBND thị xã về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500.		
	Điều chỉnh lại diện tích các loại đất thu hồi như sau:												
	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 333, tỉnh Quảng Ninh	Yên Đức, Yên Thọ, Hoàng Quốc	5,44	5,44	1,25	-	-	-	0,25	3,94	(1) Nghị quyết số 143/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; (2) Quyết định số 1518/QĐ-UBND và Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 của UBND thị xã về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500.	Chuẩn xác lại số liệu khi kiểm kê, xác định loại đất thực hiện GPMB	
5	Diện tích thu hồi đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 09/12/2021												
	Khu dân cư Tân Thành tại thôn Tân Thành	Bình Dương	6,60	6,60	5,22				0,57	0,81	(1) Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 23/7/2021 của HĐND thị xã v/v phê duyệt chủ trương đầu tư; (2) Quyết định số 2096/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 của UBND thị xã "Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500".		

76

STT	Tên công trình, dự án Lý do điều chỉnh	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý	
					Đất trồng lúa LUA (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất rừng sản xuất (ha)	Các loại đất NN còn lại (ha)	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng (ha)		
Điều chỉnh lại diện tích các loại đất thu hồi như sau:												
	Khu dân cư Tân Thành tại thôn Tân Thành	Bình Dương	6,493	6,493	5,68	-	-	-	0,06	0,753	(1) Quyết định số 2096/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 của UBND thị xã "Về việc phê duyệt QH chi tiết 1/500" (2) Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 24/11/2021 của HĐND thị xã Đông Triều "Về việc điều chỉnh danh mục và phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách khởi công mới năm 2022"; (3) Văn bản số 467/UBND-TTPTQĐ ngày 01/3/2024 về việc xác nhận hoàn thành GPMB; (4) Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND thị xã Đông Triều về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng.	Do điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng và chuẩn xác lại số liệu khi kiểm kê, xác định loại đất thực hiện GPMB
II	Thành phố Uông Bí: 04 Dự án, công trình											
1	Căn cứ pháp lý thực hiện dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 27/7/2016											
	Khu Trung tâm Hành chính - Chính trị phường Nam Khê, thành phố Uông Bí	Phường Nam Khê	1,84	1,84	1,68					0,16	(1) Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 25/02/2011 của UBND thị xã Uông Bí về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 công trình: Khu Trung tâm hành chính - Chính trị phường Nam Khê	
Điều chỉnh bổ sung căn cứ pháp lý thực hiện dự án												
	Khu Trung tâm Hành chính - Chính trị phường Nam Khê, thành phố Uông Bí	Phường Nam Khê	1,84	1,84	1,68					0,16	(1) Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 25/02/2011 của UBND thị xã Uông Bí về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 công trình: Khu Trung tâm hành chính - Chính trị phường Nam Khê; (2) Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND thành phố Uông Bí về việc Điều chỉnh mặt bằng sử dụng đất quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu Trung tâm Hành chính - Chính trị phường Nam Khê, thành phố Uông Bí.	Cập nhật quy hoạch chi tiết điều chỉnh theo Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND Thành phố Uông Bí

74

STT	Tên công trình, dự án 	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý	Lý do điều chỉnh	
					Đất trồng lúa LUA (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất rừng sản xuất (ha)	Các loại đất NN còn lại (ha)	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng (ha)			
2	Diện tích các loại đất thu hồi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 27/7/2016												
	Khu vui chơi tại khu 7, phường Vàng Danh	Phường Vàng Danh	1,54	1,54	0,55					0,99	(1) Quyết định số 5429/QĐ-UBND ngày 24/8/2015 của UBND thành phố Uông Bí về phê duyệt tổng mặt bằng sử dụng đất		
Điều chỉnh lại diện tích thu hồi các loại đất như sau:													
	Khu vui chơi tại khu 7, phường Vàng Danh	Phường Vàng Danh	1,54	1,54	0,08				0,47	0,99	(1) Quyết định số 5429/QĐ-UBND ngày 24/8/2015 của UBND thành phố Uông Bí về phê duyệt tổng mặt bằng sử dụng đất	Chuẩn xác lại số liệu khi kiểm kê, xác định loại đất thực hiện GPMB	
3	Diện tích các loại đất thu hồi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 27/7/2016												
	Khu trung tâm Văn hóa thể thao xã Thượng Yên Công	Xã Thượng Yên Công	3,81	3,81	3,68				0,13		(1) Quyết định số 6703/QĐ-UBND ngày 16/10/2015 của UBND thành phố Uông Bí về phê duyệt tổng mặt bằng sử dụng đất		
Điều chỉnh lại diện tích thu hồi các loại đất như sau:													
	Khu trung tâm Văn hóa thể thao xã Thượng Yên Công	Xã Thượng Yên Công	2,72	1,10	0,85				0,25		(1) Quyết định số 5988/QĐ-UBND ngày 11/10/2016 của UBND Thành phố Uông Bí phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết Trung tâm văn hóa thể dục thể thao, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	Do điều chỉnh quy hoạch chi tiết và chuẩn xác lại số liệu khi kiểm kê, xác định loại đất thực hiện GPMB	
4	Diện tích các loại đất thu hồi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 133/NQ-HĐND ngày 09/12/2022												
	Đường giao thông đoạn từ Quốc lộ 10 đến chợ Cống khu Hiệp An 2, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	Phường Phương Nam	1,51	1,51	0,66				0,23	0,62	(1) Quyết định số 5746/QĐ-UBND ngày 19/9/2018 của UBND thành phố Uông Bí vv phê duyệt chủ trương đầu tư; (2) Quyết định số 6436a/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND Thành phố Uông Bí phê duyệt mặt bằng Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Xây dựng tuyến đường gom Quốc lộ 18A đoạn phố Hòa Bình đến phố Yên Thanh, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí		

78

STT	Tên công trình, dự án 	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý	Lý do điều chỉnh	
					Đất trồng lúa LUA (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất rừng sản xuất (ha)	Các loại đất NN còn lại (ha)	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng (ha)			
Điều chỉnh lại diện tích thu hồi các loại đất như sau:													
	Đường giao thông đoạn từ Quốc lộ 10 đến chợ Cống khu Hiệp An 2, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	Phường Phương Nam	1,51	1,51	0,51				0,38	0,62	(1) Quyết định số 5746/QĐ-UBND ngày 19/9/2018 của UBND thành phố Uông Bí vv phê duyệt chủ trương đầu tư; (2) Quyết định số 6436a/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND Thành phố Uông Bí phê duyệt mặt bằng Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Xây dựng tuyến đường gom Quốc lộ 18A đoạn phố Hòa Bình đến phố Yên Thanh, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí; (3) Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của HĐND thành phố Uông Bí về việc phê duyệt bổ sung chủ trương đầu tư; (4) Quyết định số 3122/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt tổng mặt bằng hướng tuyến.	Do điều chỉnh quy hoạch chi tiết và chuẩn xác lại số liệu khi kiểm kê, xác định loại đất thực hiện GPMB	
III	Huyện Hải Hà: 02 Dự án, công trình												
1	Diện tích dự án, các loại đất thu hồi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 147/NQ-HĐND ngày 30/3/2023.												
	Xây dựng thay thế tràn Pò Lồ và nâng cấp đê kè thôn 7,8,9 đến trung tâm xã Quảng Phong ra khu công nghiệp Texhong thuộc khu công nghiệp cảng biển Hải Hà	Thị trấn Quảng Hà	6,10	2,71	0,24	0,00	0,00	1,36	0,72	0,39	(1) Quyết định số 2838/QĐ-UBND ngày 29/10/2022 của UBND huyện về việc phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 dự án Cải tạo nâng cấp trực xã Quảng Phong; (2) Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của HĐND huyện Hải Hà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách; (3) Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của HĐND huyện Hải Hà về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023;		

STT	Tên công trình, dự án 	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý	Lý do điều chỉnh	
					Đất trồng lúa LUA (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất rừng sản xuất (ha)	Các loại đất NN còn lại (ha)	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng (ha)			
Điều chỉnh lại diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi như sau													
	Xây dựng thay thế tràn Pồ Lò và nâng cấp đường thôn 7,8,9 đến trung tâm xã Quảng Phong ra khu công nghiệp Texhong thuộc khu công nghiệp cảng biển Hải Hà	Thị trấn Quảng Hà	6,30	3,02	0,28	0,00	0,00	1,46	0,77	0,51	(1) Quyết định số 2838/QĐ-UBND ngày 29/10/2022 của UBND huyện về việc phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 dự án Cải tạo nâng cấp trực xã Quảng Phong; (2) Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của HĐND huyện Hải Hà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách; (3) Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của HĐND huyện Hải Hà về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023; (4) Quyết định số 3940/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND huyện Hải Hà về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch	Do điều chỉnh quy hoạch và chuẩn xác lại số liệu khi kiểm kê, xác định loại đất thực hiện GPMB	
2	Diện tích các loại đất thu hồi đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 147/QĐ-HĐND ngày 30/3/2023												
	Nâng cấp kết nối tuyến đường giao thông từ thôn 3 xã Quảng Thịnh đi xã Quảng Thành nối Quốc lộ 18A, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh	Xã Quảng Thịnh, Quảng Thành	4,10	2,06	0,13				1,51	0,42	(1) Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND huyện Hải Hà về việc phê duyệt tổng mặt bằng hướng tuyến dự án Nâng cấp kết nối tuyến đường giao thông từ thôn 3 xã Quảng Thịnh đi xã Quảng Thành nối Quốc lộ 18A, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; (2) Nghị quyết số 197/NQ-HĐND ngày 26/10/2022 của HĐND huyện Hải Hà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (thực hiện 2022-2024); (3) Quyết định số 3941/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND huyện Hải Hà về việc phê duyệt dự án tuyến đường giao thông từ thôn 3 xã Quảng Thịnh đi xã Quảng Thành nối Quốc lộ 18A, huyện Hải Hà;		

STT	Tên công trình, dự án 	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý	Lý do điều chỉnh	
					Đất trồng lúa LUA (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất rừng sản xuất (ha)	Các loại đất NN còn lại (ha)	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng (ha)			
Diện tích các loại đất thu hồi điều chỉnh lại và tách riêng từng xã													
	Nâng cấp kết nối tuyến đường giao thông từ thôn 3 xã Quảng Thịnh đi xã Quảng Thành nối Quốc lộ 18A, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh		4,10	2,06	0,13			0,27	1,24	0,42	(1) Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND huyện Hải Hà về việc phê duyệt tổng mặt bằng hướng tuyến dự án Nâng cấp kết nối tuyến đường giao thông từ thôn 3 xã Quảng Thịnh đi xã Quảng Thành nối Quốc lộ 18A, huyện Hải Hà; (2) Nghị quyết số 197/NQ-HĐND ngày 26/10/2022 của HĐND huyện Hải Hà phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (thực hiện 2022-2024); (3) Quyết định số 3941/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND huyện Hải Hà về việc phê duyệt dự án tuyến đường giao thông từ thôn 3 xã Quảng Thịnh đi xã Quảng Thành nối Quốc lộ 18A, huyện Hải Hà;	Chuẩn xác lại số liệu khi kiểm kê, xác định loại đất thực hiện GPMB	
	Xã Quảng Thịnh	1,146	0,72	0,1166					0,60	0,0023			
	Xã Quảng Thành	2,95	1,34	0,01				0,27	0,64	0,42			
IV	Thị xã Quảng Yên: 02 Dự án, công trình												
1	Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 07/12/2016												
	Công viên nghĩa trang thị xã Quảng Yên tại phường Tân An và xã Tiền An, thị xã Quảng Yên	phường Tân An và xã Tiền An	95,71	95,71	0,10				94,94	0,67	(1) Quyết định số 5314/QĐ-UBND ngày 13/10/2016 của UBND thị xã V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500		

STT	Tên công trình, dự án 	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý	Lý do điều chỉnh	
					Đất trồng lúa LUA (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất rừng sản xuất (ha)	Các loại đất NN còn lại (ha)	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng (ha)			
Điều chỉnh lại diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi như sau													
	Công viên nghĩa trang thị xã Quảng Yên tại phường Tân An và xã Tiên An, thị xã Quảng Yên	phường Tân An và xã Tiên An	95,58	95,58	1,09			82,78	7,92	3,79	(1) Quyết định số 5314/QĐ-UBND ngày 13/10/2016 của UBND thị xã V/v phê duyệt QH chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; Quyết định 3333/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 v/v phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; Quyết định 396/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 v/v phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; Quyết định 9000/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 Về việc dính chính số liệu trong Bảng cân bằng sử dụng đất của Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của UBND thị xã Quảng Yên; (2) Quyết định 4344/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định 799/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của dự án; (3) Kết luận số 120/KL-TTr ngày 25/10/2023 của Thanh tra tỉnh việc chấp hành chính sách pháp luật trong quản lý, thực hiện đầu tư xây dựng dự án Công viên nghĩa trang Quảng Yên;	Do điều chỉnh quy hoạch và chuẩn xác lại số liệu khi kiểm kê, xác định loại đất thực hiện GPMB	
2	Diện tích các loại đất thu hồi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 08/12/2023												
	Nhà văn hóa khu 3A, phường Hà An	Phường Hà An	0,12	0,12	0,116						(1) Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 về phê duyệt chủ trương đầu tư 17 nhà văn hóa trên địa bàn thị xã Quảng Yên; (2) Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 của UBND thị xã Quảng Yên về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà văn hóa khu 3A, phường Hà An, thị xã Quảng Yên.		

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN 	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý	Lý do điều chỉnh	
					Đất trồng lúa LUA (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất rừng sản xuất (ha)	Các loại đất NN còn lại (ha)	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng (ha)			
Điều chỉnh diện tích các loại đất thu hồi như sau:													
	Nhà văn hóa khu 3A, phường Hà An	Phường Hà An	0,12	0,12	0,068					0,05	(1) Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 của UBND thị xã Quảng Yên về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà văn hóa khu 3A, phường Hà An, thị xã Quảng Yên; (2) Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 về phê duyệt chủ trương đầu tư 17 nhà văn hóa trên địa bàn thị xã Quảng Yên;	Chuẩn xác lại số liệu khi kiểm kê, xác định loại đất thực hiện GPMB	
V	Thành phố Hạ Long: 05 Dự án, công trình												
1	Địa điểm thực hiện dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 133/NQ-HĐND ngày 09/12/2022												
	Bê tông hoá đường trực thôn Đèo Độc đi Bằng Cả Con (giai đoạn 2) thôn Đèo Độc, xã Đồng Lâm	Xã Đồng Lâm	1,05	1,05	0,27			0,78	0	0	(1) Quyết định số 10425/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 của UBND thành phố Hạ Long vv phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500; (2) Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 19/12/2021 của HĐND Thành phố Hạ Long vv phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án dự kiến đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2022 - 2025 của Thành phố;		
Bổ sung địa điểm thực hiện dự án như sau:													
	Bê tông hoá đường trực thôn Đèo Độc đi Bằng Cả Con (giai đoạn 2) thôn Đèo Độc, xã Đồng Lâm	Xã Đồng Lâm, xã Dân Chủ	1,05	1,05	0,27			0,78	0	0	(1) Quyết định số 10425/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 của UBND thành phố Hạ Long vv phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500; Quyết định số 4285/QĐ-UBND ngày 15/4/2024 của UBND thành phố Hạ Long vv định chính nội dung Quyết định số 10425/QĐ-UBND ngày 25/09/2020 của UBND thành phố; (2) Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 19/12/2021 của HĐND Thành phố Hạ Long vv phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án dự kiến đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2022 - 2025 của Thành phố;	Rà soát xác định lại ranh giới thực hiện dự án trên địa bàn 02 xã Đồng Lâm và Dân Chủ	

74

STT	Tên công trình, dự án 	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý	Lý do điều chỉnh	
					Đất trồng lúa LUÁ (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất rừng sản xuất (ha)	Các loại đất NN còn lại (ha)	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng (ha)			
2	Diện tích dự án, diện tích các loại đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 09/12/2023												
	Quảng trường cây xanh và hạ tầng kỹ thuật kết nối khu văn hóa núi Bài Thơ phường Hồng Gai thành phố Hạ Long	Hồng Gai	2,01	1,34					0,07	1,27	(1) Quyết định 2760/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 của UBND thành phố vv phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Công trình Quảng Trường, cây xanh và hạ tầng kỹ thuật kết nối khu văn hóa núi Bài Thơ tại phường Hồng Gai; (2) Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND thành phố vv phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long.		
	Điều chỉnh lại diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi như sau												
	Quảng trường cây xanh và hạ tầng kỹ thuật kết nối khu văn hóa núi Bài Thơ phường Hồng Gai thành phố Hạ Long	Hồng Gai	1,16	1,11						1,11	(1) Quyết định 2760/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 của UBND thành phố vv phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Công trình Quảng Trường, cây xanh và hạ tầng kỹ thuật kết nối khu văn hóa núi Bài Thơ tại phường Hồng Gai; Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của UBND Thành phố V/v phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch; (2) Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND thành phố vv phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (3) Quyết định số 3250/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt dự án.	<p style="text-align: right;">74</p> <p>Do điều chỉnh quy mô dự án theo quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư và quy hoạch điều chỉnh được duyệt</p>	

STT	ĐÓNG ĐẤT HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý	Lý do điều chỉnh	
					Đất trồng lúa LUÁ (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất rừng sản xuất (ha)	Các loại đất NN còn lại (ha)	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng (ha)			
3	Diện tích các loại đất thu hồi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 12/7/2023												
	Đường nối từ tỉnh lộ 342 đến Quốc lộ 279 qua trung tâm xã Sơn Dương, thành phố Hạ Long	Sơn Dương	71,64	65,94	25,36			13,51	16,9	10,14	(1) Quyết định số 2481/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND TP. Hạ Long phê duyệt tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Cải tạo, nâng cấp đường nối từ tỉnh lộ 342 đến quốc lộ 279 qua trung tâm xã Sơn Dương, TP. Hạ Long (2) Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 V/v phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách. (3) Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh V/v thông qua danh mục thu hồi đất; (4) Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của UBND thành phố vv phê duyệt điều chỉnh cục bộ Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500.		
	Điều chỉnh lại diện tích các loại đất thu hồi như sau												
	Đường nối từ tỉnh lộ 342 đến Quốc lộ 279 qua trung tâm xã Sơn Dương, thành phố Hạ Long	Sơn Dương	71,64	66,97	29,97			17,530	11,615	7,849	(1) Quyết định số 2481/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND Thành phố Hạ Long phê duyệt tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Cải tạo, nâng cấp đường nối từ tỉnh lộ 342 đến quốc lộ 279 qua trung tâm xã Sơn Dương, thành phố Hạ Long (2) Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND Thành phố V/v phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách. (3) Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của UBND thành phố vv phê duyệt điều chỉnh cục bộ tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500;	Chuẩn xác lại số liệu khi kiểm kê, xác định loại đất thực hiện GPMB	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN 	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý	Lý do điều chỉnh	
					Đất trồng lúa LUA (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất rừng sản xuất (ha)	Các loại đất NN còn lại (ha)	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng (ha)			
4	Diện tích các loại đất thu hồi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 12/7/2023												
	Khu dân cư, tái định cư tại khu vực cánh đồng Giuộc thuộc khu 1, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long phục vụ tái định cư dự án đường nối KCN Việt Hưng với đường cao tốc Hạ Long-Vân Đồn	Hà Khẩu	7,29	7,29	6,15				0,29	0,85	(1) Quyết định số 221/QĐ-HĐND ngày 07/12/2020 của HĐND thành phố vv phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. (2) Quyết định số 11079/QĐ-UBND ngày 27/11/2021 của UBND Thành phố vv phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; (3) Quyết định số 15336/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND Thành phố vv phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.		
	Điều chỉnh lại diện tích các loại đất thu hồi như sau												
	Khu dân cư, tái định cư tại khu vực cánh đồng Giuộc thuộc khu 1, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long phục vụ tái định cư dự án đường nối KCN Việt Hưng với đường cao tốc Hạ Long-Vân Đồn	Hà Khẩu	7,292	7,292	6,156				0,292	0,844	(1) Quyết định số 221/QĐ-HĐND ngày 07/12/2020 của HĐND thành phố vv phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. (2) Quyết định số 11079/QĐ-UBND ngày 27/11/2021 của UBND Thành phố vv phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; (3) Quyết định số 15336/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND Thành phố vv phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình. (4) Quyết định số 3733/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án.	Chuẩn xác lại số liệu trong quá trình GPMB dự án	

STT	Tên công trình, dự án 	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý	Lý do điều chỉnh	
					Đất trồng lúa LUA (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất rừng sản xuất (ha)	Các loại đất NN còn lại (ha)	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng (ha)			
5	Diện tích các loại đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 31/10/2023												
	Dự án bảo quản tu bổ đối với di tích Ao cá Bác Hồ thuộc di tích lịch sử Khu lưu niệm Bác Hồ trên đảo Tuần Châu, thành phố Hạ Long	Tuần Châu	1,81	0,96	0,29				0,3	0,35	(1) Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 của UBND Thành phố V/v phê duyệt tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500; (2) Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của HĐND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố; (3) Quyết định số 1955/QĐ- UBND ngày 24/7/2023 của UBND Thành phố v/v điều chỉnh dự toán thu chi ngân sách thành phố năm 2023; (4) Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 23/1/2014 của UBND tỉnh v/v xếp hạng di tích; (5) Bản vẽ vị trí, ranh giới, diện tích dự án.		
	Điều chỉnh diện tích các loại đất thu hồi như sau:												
	Dự án bảo quản tu bổ đối với di tích Ao cá Bác Hồ thuộc di tích lịch sử Khu lưu niệm Bác Hồ trên đảo Tuần Châu, thành phố Hạ Long	Tuần Châu	1,75	0,90	0,29				0,26	0,35	(1) Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 của UBND Thành phố V/v phê duyệt tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500; (2) Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của HĐND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố; (3) Quyết định số 1955/QĐ- UBND ngày 24/7/2023 của UBND Thành phố về việc điều chỉnh dự toán thu chi ngân sách thành phố năm 2023; (4) Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 23/1/2014 của UBND tỉnh v/v xếp hạng di tích; (5) Bản vẽ vị trí, ranh giới, diện tích dự án.	Giảm diện tích thu hồi đất do quy hoạch bãi đỗ xe tại dự án theo kế hoạch sử dụng đất là đất giao thông không phải thực hiện thu hồi	

STT	Tên công trình, dự án 	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý	Lý do điều chỉnh				
					Đất trồng lúa LUÁ (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất rừng sản xuất (ha)	Các loại đất NN còn lại (ha)	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng (ha)						
VI	Huyện Vân Đồn: 02 Dự án, công trình															
1	Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 31/3/2022															
	Bãi đồ vật liệu thải phục vụ thi công các dự án trên địa bàn huyện Vân Đồn	Xã Vạn Yên	50,85	50,850	-	-	21,69	23,98	4,91	(1) Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Vân Đồn "Về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư, phê duyệt chủ trương đầu tư mới các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025"; (2) Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 của UBND huyện Vân Đồn V/v phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng;						
	Điều chỉnh diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi và điều chỉnh thành 02 dự án như sau:															
	Bãi đồ vật liệu thải phục vụ thi công các dự án trên địa bàn huyện Vân Đồn	Xã Vạn Yên	29,28	29,28	-	6,86	7,21	10,58	4,63	(1) Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND huyện Vân Đồn “về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và phê duyệt mới chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công; (2) Quyết định số 4058/QĐ-UBND ngày 19/07/2022 của UBND huyện Vân Đồn về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Bãi đồ vật liệu thải phục vụ thi công các dự án trên địa bàn huyện Vân Đồn; Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 07/04/2022 của UBND huyện Vân Đồn về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 diêm đỗ thải phục vụ thi công cho dự án Mở rộng đường 334 đoạn từ sân golf Ao Tiên đến nút giao giữa đường 334 và đường vào công viên phức hợp Khu kinh tế Vân Đồn	(1) Do dự án được điều chỉnh lại quy hoạch; diện tích từ 50,85ha giảm xuống còn 35,26 ha; trong đó có 5,98 ha đã được Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tinh thực hiện dự án riêng theo Quyết định quy hoạch số 1877/QĐ-UBND ngày 07/04/2022 của UBND huyện Vân Đồn và diện tích 29,28ha còn lại thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách huyện theo Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND huyện Vân Đồn v/v phê					

STT	 Tên công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý	Lý do điều chỉnh	
					Đất trồng lúa LUA (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất rừng sản xuất (ha)	Các loại đất NN còn lại (ha)	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng (ha)			
	Điểm đồ thải phục vụ thi công dự án mở rộng đường 334 đoạn từ sân golf Ao Tiên đến nút giao giữa đường 334 và đường vào công viên phức hợp Khu kinh tế Vân Đồn tại xã Vạn Yên, huyện Vân Đồn	Xã Vạn Yên	5,98	5,98				2,86	2,15	0,97	(1) Quyết định quy hoạch số 1877/QĐ-UBND ngày 07/04/2022 của UBND huyện Vân Đồn phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 điểm đồ thải phục vụ thi công cho dự án mở rộng đường 334 đoạn từ sân golf Ao Tiên đến nút giao giữa đường 334 và đường vào công viên phức hợp Khu kinh tế Vân Đồn; (2) Quyết định số 4458/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án mở rộng đường 334 đoạn từ sân golf Ao Tiên đến nút giao giữa đường 334 và đường vào công viên phức hợp Khu kinh tế Vân Đồn.	đuyệt chủ trương đầu tư (2) Chuẩn xác lại số liệu diện tích đất rừng trong quá trình khảo sát, điều tra hiện trạng rừng	
2	Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 31/3/2022												
	Cầu dân sinh (Bắc qua đảo Cổng Đông và Cổng Tây) xã Thắng Lợi, huyện Vân Đồn	Xã Thắng Lợi	0,27	0,27					0,27		(1) Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Vân Đồn "Về việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn huyện Vân Đồn"; (2) Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 của UBND huyện Vân Đồn về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cầu dân sinh (Bắc qua đảo Cổng Đông và Cổng Tây) xã Thắng Lợi, huyện Vân Đồn).		

STT	Tên công trình, dự án 	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý	Lý do điều chỉnh	
					Đất trồng lúa LUA (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất rừng sản xuất (ha)	Các loại đất NN còn lại (ha)	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng (ha)			
Điều chỉnh lại diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi như sau:													
	Cầu dân sinh (Bắc qua đảo Cổng Đông và Cổng Tây) xã Thắng Lợi, huyện Vân Đồn	Xã Thắng Lợi	0,24	0,24					0,12	0,12	(1) Quyết định số 3103/QĐ-UBND/QĐ- UBND ngày 19/10/2023 của UBND huyện Vân Đồn "V/v phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Cầu dân sinh (Bắc qua đảo Cổng Đông và Cổng Tây) xã Thắng Lợi, huyện Vân Đồn"; (2) Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Vân Đồn "Về việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn huyện Vân Đồn"; (3) Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Vân Đồn "Về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư, phê duyệt chủ trương đầu tư mới các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025"; (4) Nghị quyết số 168/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Vân Đồn "Về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2024".		
VII	Huyện Tiên Yên: 02 Dự án, công trình												
1	Diện tích các loại đất thu hồi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 31/10/2023												
	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường từ thôn Đông Thắng xã Đông Ngũ đi xã Đại Đức huyện Tiên Yên	Xã Đông Ngũ, xã Đại Đức	19,43	10,18	0,15	1,78		5,71	0,89	1,65	(1) Quyết định số 4811/QĐ- UBND ngày 22/11/2022 của UBND huyện Tiên Yên Vv phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500; (2) Nghị quyết số 61/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Tiên Yên phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng; (3) Quyết định số 2205/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 của UBND huyện Tiên Yên v/v phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023.		
	Điều chỉnh lại diện tích các loại đất thu hồi như sau												

STT	Tên công trình, dự án 	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý	Lý do điều chỉnh	
					Đất trồng lúa LUA (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất rừng sản xuất (ha)	Các loại đất NN còn lại (ha)	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng (ha)			
	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường từ thôn Đông Thắng xã Đông Ngũ di xã Đại Dực huyện Tiên Yên	Xã Đông Ngũ, Đại Dực	19,43	10,18	0,15	3,02	0,00	6,63	0,18	0,20	(1) Quyết định số 4811/QĐ- UBND ngày 22/11/2022 của UBND huyện Tiên Yên Vv phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500; (2) Nghị quyết số 61/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Tiên Yên phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng; (3) Quyết định số 2205/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 của UBND huyện Tiên Yên v/v phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023.	Chuẩn xác lại số liệu khi kiểm kê, xác định loại đất thực hiện GPMB	
2	Diện tích các loại đất thu hồi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 31/10/2023												
	Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18, huyện Tiên Yên	Xã Tiên Lãng	28,25	25,68	0,15	0,01		12,03	8,64	4,85	(1) Quyết định số 2334/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND huyện Tiên Yên về việc phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500; (2) Nghị quyết số 113/QĐ-UBND ngày 22/6/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Tiên Yên phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng;		
Điều chỉnh lại diện tích các loại đất thu hồi như sau													
	Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18, huyện Tiên Yên	Xã Tiên Lãng	28,25	25,68	0,15	0,65		12,50	8,64	3,74	(1) Quyết định số 2334/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND huyện Tiên Yên về việc phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500; (2) Nghị quyết số 113/QĐ-UBND ngày 22/6/2023 của HĐND huyện Tiên Yên phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng;	Chuẩn xác lại số liệu khi kiểm kê, xác định loại đất thực hiện GPMB	

STT	ĐÔNG NAM TỈNH QUẢNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý	Lý do điều chỉnh			
					Đất trồng lúa LUÁ (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất rừng sản xuất (ha)	Các loại đất NN còn lại (ha)	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng (ha)					
VIII	Huyện Bình Liêu: 01 Dự án, công trình														
1	Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 09/7/2022														
	Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Húc Động - Đồng Văn; Cao Ba Lanh kết nối đến Quốc lộ 18C, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh	Xã Húc Động, xã Hoành Mô, xã Đồng Văn	90,00	90,00	3,40	16,84	0,00	16,86	14,39	38,51	(1) Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của UBND huyện Bình Liêu V/v phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Húc Động - Đồng Văn; Cao Ba Lanh kết nối đến Quốc lộ 18C, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh. (2) Nghị quyết số 264/NQ-HĐND ngày 12/11/2021 của HĐND huyện Bình Liêu V/v phê duyệt chủ trương đầu tư				
	a. Tuyến đường liên xã Húc Động - Đồng Văn	Xã Húc Động, xã Hoành Mô, xã Đồng Văn	46,00	46,00	1,20	5,05	0,00	3,37	5,29	31,09					
	a.1. Tuyến đường liên xã Húc Động - Đồng Văn	Xã Húc Động	14,18	14,18	0,72	1,26		1,35	1,59	13,99					
	a.2. Tuyến đường liên xã Húc Động - Đồng Văn	xã Hoành Mô	9,88	9,88		1,52		0,34	1,32	4,66					
	a.3. Tuyến đường liên xã Húc Động - Đồng Văn	Xã Đồng Văn	21,94	21,94	0,48	2,27		1,69	2,38	12,43					
	b. Tuyến đường Cao Ba Lanh kết nối đến Quốc lộ 18C	Xã Đồng Văn	44,00	44,00	2,20	11,79		13,49	9,10	7,42					

STT	Tên công trình, dự án 	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý	Lý do điều chỉnh	
					Đất trồng lúa LUA (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất rừng sản xuất (ha)	Các loại đất NN còn lại (ha)	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng (ha)			
Điều chỉnh lại diện tích dự án, diện tích loại đất thu hồi như sau													
	Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Húc Động - Đồng Văn; Cao Ba Lanh kết nối đến Quốc lộ 18C, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh	Xã Húc Động, xã Hoành Mô, xã Đồng Văn	85,30	85,30	2,37	19,65		24,38	1,98	36,92	(1) Nghị quyết số 264/NQ-HĐND ngày 12/11/2021 của HĐND huyện Bình Liêu về phê duyệt chủ trương đầu tư; Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 31/3/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Bình Liêu về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư. (2) Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND huyện Bình Liêu về việc phê duyệt mặt bằng hướng tuyến dự án; Quyết định số 3254/QĐ-UBND ngày 28/10/2023 của UBND huyện Bình Liêu về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng tỉ lệ 1/500 dự án (3) Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của UBND huyện Bình Liêu V/v phê duyệt dự án đầu tư,	Do điều chỉnh mặt bằng hướng tuyến được UBND huyện Ba Chẽ phê duyệt tại Quyết định số 3254/QĐ-UBND ngày 28/10/2023	
a.	Tuyến đường liên xã Húc Động - Đồng Văn	Xã Húc Động, xã Hoành Mô, xã Đồng Văn	37,62	37,62	0,17	2,10		3,90	0,93	30,52			
a.1.	Tuyến đường liên xã Húc Động - Đồng Văn	Xã Húc Động	13,06	13,06	0,15	0,60		1,60	0,38	10,33			
a.2.	Tuyến đường liên xã Húc Động - Đồng Văn	xã Hoành Mô	9,46	9,46		0,90		0,90		7,66			
a.3.	Tuyến đường liên xã Húc Động - Đồng Văn	Xã Đồng Văn	15,10	15,10	0,02	0,60		1,40	0,55	12,53			
b.	Tuyến đường Cao Ba Lanh kết nối đến Quốc lộ 18C	Xã Đồng Văn	47,68	47,68	2,20	17,55		20,48	1,05	6,40			
Tổng số: 23 dự án, công trình													

72

**ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH DỰ ÁN, DIỆN TÍCH CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐÓI VỚI MỘT SỐ DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
THÔNG QUA THEO ĐIỀU 58 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013**

(Kèm theo Nghị quyết số 203/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyên mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)			Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Lý do điều chỉnh		
					Đất trồng lúa						
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)				
	Thị xã Quảng Yên: 03 công trình, dự án										
1	Diện tích các loại đất chuyển mục đích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 07/12/2016	Công viên nghĩa trang thị xã Quảng Yên tại phường Tân An và xã Tiễn An, thị xã Quảng Yên	phường Tân An và xã Tiễn An	95,71	0,1	0,1	0,1	(1) Quyết định số 5314/QĐ-UBND ngày 13/10/2016 của UBND thị xã V/v phê duyệt QH chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500			
	Điều chỉnh lại diện tích các loại đất chuyển mục đích như sau	Công viên nghĩa trang thị xã Quảng Yên tại phường Tân An và xã Tiễn An, thị xã Quảng Yên	Phường Tân An	95,58	1,090	1,090	0,491	0,599	(1) Quyết định số 5314/QĐ-UBND ngày 13/10/2016 của UBND thị xã V/v phê duyệt QH chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; Quyết định 3333/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 v/v phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; Quyết định 396/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 v/v phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; Quyết định 9000/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 Về việc đánh chính số liệu trong Bảng cân bằng sử dụng đất của Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của UBND thị xã Quảng Yên; (2) Quyết định 4344/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định 799/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của dự án; (3) Kết luận số 120/KL-TTr ngày 25/10/2023 của Thanh tra tỉnh việc chấp hành chính sách pháp luật trong quản lý, thực hiện đầu tư xây dựng dự án Công viên nghĩa trang Quảng Yên;	Do điều chỉnh lại quy hoạch dự án và chuẩn xác lại số liệu khi kiểm kê, xác định loại đất thực hiện GPMB	
	Xã Tiễn An		7,31	0,349	0,349		0,349				

STT	 Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)					Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Lý do điều chỉnh		
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng				
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)						
2	Diện tích các loại đất chuyển mục đích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 60 /NQ-HĐND ngày 09/12/2021												
	Trụ sở công an xã Sông Khoai, thị xã Quảng Yên	xã Sông Khoai	0,28	0,27	0,27	0,27				(1) Quyết định số 2617/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND thị xã Quảng Yên về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; (2) Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách tỉnh Quảng Ninh khởi công năm 2022.			
	Điều chỉnh lại diện tích các loại đất chuyển mục đích như sau:												
	Trụ sở công an xã Sông Khoai, thị xã Quảng Yên	xã Sông Khoai	0,28	0,274	0,274	0,274				(1) Quyết định số 2617/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND thị xã Quảng Yên về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; (2) Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách tỉnh Quảng Ninh khởi công năm 2022.	Chuẩn xác lại số liệu khi kiểm kê, xác định loại đất thực hiện GPMB		
3	Diện tích các loại đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 60 /NQ-HĐND ngày 09/12/2021												
	Trụ sở công an xã Hiệp Hòa, thị xã Quảng Yên	xã Hiệp Hòa	0,34	0,34	0,34	0,34				(1) Quyết định số 2615/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND thị xã Quảng Yên v/v phê duyệt quy hoạch; (2) Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách tỉnh Quảng Ninh khởi công năm 2022.			
	Điều chỉnh lại diện tích các loại đất chuyển mục đích như sau:												
	Trụ sở công an xã Hiệp Hòa, thị xã Quảng Yên	xã Hiệp Hòa	0,35	0,343	0,343	0,343				(1) Quyết định số 2615/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND thị xã Quảng Yên v/v phê duyệt quy hoạch; (2) Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách tỉnh Quảng Ninh khởi công năm 2022.	Chuẩn xác lại số liệu khi kiểm kê, xác định loại đất thực hiện GPMB		
	Thành phố Hạ Long: 02 công trình, dự án												
1	Diện tích các loại đất chuyển mục đích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 04/11/2022												
	Trạm dừng nghỉ tại Km20+00 thuộc dự án đường cao tốc Hạ Long - Vân Đồn	Thống Nhất	9,09	1,84	1,84	0,41	1,43			(1) Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 của UBND huyện Hoành Bồ v/v phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trạm dừng nghỉ tại Km20+062,8 thuộc dự án đường cao tốc Hạ Long - Vân Đồn; (2) Văn bản số 7638/UBND ngày 03/10/2022 của UBND thành phố Hạ Long đề xuất đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án.			

78

STT	HỘ KHẨU * HÀ NỘI TỈNH QUẢNG NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)					Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Lý do điều chỉnh
						Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		
Điều chỉnh diện tích các loại đất chuyển mục đích như sau												
		Trạm dừng nghỉ tại Km20+00 thuộc dự án đường cao tốc Hạ Long - Vân Đồn	Thống Nhất	9,09	1,938	1,938	0,644	1,294			(1) Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 của UBND huyện Hoành Bồ vv phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trạm dừng nghỉ tại Km20+062,8 thuộc dự án đường cao tốc Hạ Long - Vân Đồn; (2) Văn bản số 7638/UBND ngày 03/10/2022 của UBND thành phố Hạ Long đề xuất đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án; (3) Văn bản số 8685/UBND-PTQĐ ngày 31/10/2023 của UBND thành phố Hạ Long vv xác nhận hoàn thành công tác bồi thường GPMB đợt 1 phần diện tích thuộc quy hoạch Trạm dừng nghỉ tại Km 20 + 62.8 thuộc dự án Đường cao tốc Hạ Long - Vân Đồn tại xã Thống Nhất.	Chuẩn xác lại số liệu khi kiểm kê, xác định loại đất thực hiện GPMB
2	Diện tích các loại đất chuyển mục đích sử dụng đất đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 31/10/2023											
	Hà tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư tại khu vực đồng Giộc thuộc khu 1, phường Hà Khẩu	Hà Khẩu	7,29	6,15	6,15	4,21	1,94				(1) Quyết định số 221/NQ-HĐND ngày 07/12/2020 của HĐND thành phố vv phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. (2) Quyết định số 11079/QĐ-UBND ngày 27/11/2021 của UBND thành phố vv phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; (3) Quyết định số 15336/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND Thành phố vv phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.	
Điều chỉnh lại diện tích các loại đất chuyển mục đích như sau												
	Hà tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư tại khu vực đồng Giộc thuộc khu 1, phường Hà Khẩu	Hà Khẩu	7,292	6,156	6,156	4,211	1,945				(1) Quyết định số 221/QĐ-HĐND ngày 07/12/2020 của HĐND thành phố vv phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. (2) Quyết định số 11079/QĐ-UBND ngày 27/11/2021 vv phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; (3) Quyết định số 15336/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND Thành phố vv phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; (4) Văn bản số 4029/UBND-QLDA ngày 01/6/2023 của UBND thành phố Hạ Long vv xác nhận hoàn thành công tác GPMB đợt 1; (5) Quyết định số 3733/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND thành phố Hạ Long vv phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án.	Chuẩn xác lại số liệu khi kiểm kê, xác định loại đất thực hiện GPMB
	Thị xã Đông Triều: 02 công trình, dự án											

STT	Tên công trình, dự án 	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)					Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Lý do điều chỉnh		
					Đất trồng lúa								
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng				
1	Diện tích các loại đất chuyển mục đích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 31/10/2023												
	Cải tạo, nâng cấp đường tinh 333, tỉnh Quảng Ninh	Yên Đức	5,44	1,17	1,17						(1) Nghị quyết số 143/NQ-HĐND tỉnh ngày 30/3/2023 của HĐND tỉnh "Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án"; (2) Quyết định số 1518/UBND-QLĐT ngày 04/7/2023 của UBND thị xã Đông Triều "về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 Cải tạo, nâng cấp đường tinh 333"; Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 của UBND thị xã "Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tổng mặt tuyến tỷ lệ 1/500 Đầu tư xây dựng cầu Lại Xuân và cải tạo, mở rộng đường tinh 352 (đoạn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh)"; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông.		
		Yên Thọ				0,22							
		Hoàng Quế				0,95							
Điều chỉnh lại diện tích các loại đất chuyển mục đích như sau													
	Cải tạo, nâng cấp đường tinh 333, tỉnh Quảng Ninh	Yên Đức	5,44	1,25	1,25	0,96	0,96				(1) Nghị quyết số 143/NQ-HĐND tỉnh ngày 30/3/2023 của HĐND tỉnh "Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án"; (2) Quyết định số 1518/UBND-QLĐT ngày 04/7/2023 của UBND thị xã Đông Triều "về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 Cải tạo, nâng cấp đường tinh 333"; Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 "Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tổng mặt tuyến tỷ lệ 1/500 Đầu tư xây dựng cầu Lại Xuân và cải tạo, mở rộng đường tinh 352 (đoạn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh)"; (3) Phương án sử dụng tầng đất mặt của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông.	Chuẩn xác lại số liệu khi kiểm kê, xác định loại đất thực hiện GPMB	
		Yên Thọ				0,03	0,03						
		Hoàng Quế				0,26	0,26						
2	Diện tích các loại đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 31/3/2022												
	Khu dân cư Tân Thành tại thôn Tân Thành	Bình Dương	6,60	5,22	5,22	5,22					(1) Quyết định số 2096/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 "Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500" (2) Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 24/11/2021 của HĐND thị xã Đông Triều "Về việc điều chỉnh danh mục và phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách khởi công mới năm 2022".		

STT	 Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)					Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Lý do điều chỉnh		
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng				
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)						
Điều chỉnh lại diện tích các loại đất chuyển mục đích như sau													
	Khu dân cư Tân Thành tại thôn Tân Thành	Bình Dương	6,493	5,68	5,68	5,44	0,24			(1) Quyết định số 2096/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 của UBND thị xã Vành Đemm phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500; Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND thị xã Đông Triều về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch (2) Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 24/11/2021 của HĐND thị xã Đông Triều "Về việc điều chỉnh danh mục và phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách khởi công mới năm 2022"; (3) Văn bản số 467/UBND-TTPTQD ngày 01/3/2024 của UBND thị xã về việc xác nhận hoàn thành GPMB;	Do điều chỉnh lại quy hoạch dự án và chuẩn xác lại số liệu khi kiểm kê, xác định loại đất thực hiện GPMB		
	Huyện Tiên Yên: 01 công trình, dự án												
1	Diện tích các loại đất chuyển mục đích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 89NQ-HĐND ngày 13/12/2017												
	Siêu thị Aloha Mall	Thị trấn Tiên Yên	1,12	1,10	1,10	1,10				(1) Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 3069/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của UBND tỉnh; (2) Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 23/5/2017 của UBND huyện Tiên Yên phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/500.			
Điều chỉnh lại diện tích các loại đất chuyển mục đích như sau													
	Siêu thị Aloha Mall	Thị trấn Tiên Yên	0,705	0,28	0,28		0,28			(1) Quyết định số 4650/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Yên về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư và dịch vụ phía Bắc thị trấn Tiên Yên tại thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 2886/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Yên về việc Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Dự án siêu thị Aloha Mall tại thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên; (2) Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Siêu thị Aloha Mall Tiên Yên tại thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên;	Do điều chỉnh lại quy hoạch dự án và chuẩn xác lại số liệu khi kiểm kê, xác định loại đất thực hiện GPMB		
	Huyện Đầm Hà: 02 công trình, dự án												

STT	 Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)				Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Lý do điều chỉnh	
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)				
1	Diện tích các loại đất chuyển mục đích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 31/10/2023										
	Hệ thống cấp nước sạch cho 07 thôn, xã Quảng An (giai đoạn 1)	xã Quảng An	2,42	0,10	0,10		0,10			(1) Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện Đầm Hà V/v phê duyệt quyết định số chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công 2023-2025; Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của HĐND huyện Đầm Hà V/v phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công giai đoạn 2022-2025; (2) Quyết định số 6097/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND huyện Đầm Hà V/v phê duyệt tổng mặt bằng tuyển tỷ lệ 1/500 dự án: Hệ thống cấp nước sạch cho 07 thôn xã Quảng An (giai đoạn 1)	
	Điều chỉnh lại diện tích các loại đất chuyển mục đích như sau										
	Hệ thống cấp nước sạch cho 07 thôn, xã Quảng An (giai đoạn 1)	xã Quảng An	2,42	0,10	0,10	0,06	0,04			(1) Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện Đầm Hà V/v phê duyệt quyết định số chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công 2023-2025; Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của HĐND huyện Đầm Hà V/v phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công giai đoạn 2022-2025; (2) Quyết định số 6097/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND huyện Đầm Hà V/v phê duyệt TMB tuyển tỷ lệ 1/500 dự án: Hệ thống cấp nước sạch cho 07 thôn xã Quảng An (giai đoạn 1); Quyết định số 3899/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND huyện Đầm Hà V/v phê duyệt điều chỉnh tổng mặt bằng tuyển tỷ lệ 1/500 dự án: Hệ thống cấp nước sạch cho 07 thôn xã Quảng An (giai đoạn 1);	
2	Diện tích dự án, diện tích các loại đất chuyển mục đích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 147/NQ-HĐND ngày 30/3/2023										
	Trường mầm non xã Quảng Lâm	Xã Quảng Lâm	0,52	0,20	0,20	0,20				(1) Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 10/6/2022 của HĐND huyện Đầm Hà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, bố trí vốn một số dự án đầu tư công; (2) Quyết định số 2339/QĐ-UBND ngày 16/6/2022 của UBND huyện Đầm Hà phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án xây mới trường mầm non Quảng Lâm, huyện Đầm Hà	
	Điều chỉnh lại diện tích dự án, diện tích các loại đất chuyển mục đích như sau										

STT	HỘ KHẨU HỘ NHÂN DÂN TỈNH HNINH TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)				Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Lý do điều chỉnh			
					Đất trồng lúa		Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng					
	Trường mầm non Quảng Lâm, huyện Đầm Hà	Xã Quảng Lâm	0,68	0,24	0,24	0,24			(1) Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện Đầm Hà về việc phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư, bố trí vốn công 2023-2025; Nghị Quyết số 91/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HDND huyện Đầm Hà về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công; (2) Quyết định số 4297/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện V/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án xây mới trường mầm non Quảng Lâm, huyện Đầm Hà;	Do điều chỉnh lại quy hoạch dự án được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 4297/QĐ-UBND ngày 3/11/2023			
	Thành phố Uông Bí: 04 công trình, dự án												
1	Diện tích các loại đất chuyển mục đích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 27/7/2016												
	Khu vui chơi tại khu 7, phường Vàng Danh	Phường Vàng Danh	1,54	0,55	0,55	0,55			Quyết định số 5429/QĐ-UBND ngày 24/8/2015 của UBND thành phố Uông Bí về việc phê duyệt Tổng mặt bằng sử dụng đất khu vui chơi tại khu 7, phường Vàng Danh				
	Điều chỉnh lại diện tích các loại đất chuyển mục đích như sau												
	Khu vui chơi tại khu 7, phường Vàng Danh	Phường Vàng Danh	1,54	0,08	0,08	0,08			Quyết định số 5429/QĐ-UBND ngày 24/8/2015 của UBND thành phố Uông Bí về việc phê duyệt Tổng mặt bằng sử dụng đất khu vui chơi tại khu 7, phường Vàng Danh	Chuẩn xác lại số liệu khi kiểm kê, xác định loại đất thực hiện GPMB			
2	Diện tích dự án, diện tích các loại đất chuyển mục đích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 27/7/2016												
	Khu trung tâm Văn hóa thể thao xã Thượng Yên Công	Xã Thượng Yên Công	3,81	3,68	3,68	3,68			Quyết định số 6703/QĐ-UBND, ngày 16/10/2015 của UBND Thành phố Uông Bí phê duyệt quy hoạch chi tiết sử dụng đất Trung tâm văn hóa thể dục thể thao, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí				
	Điều chỉnh lại diện tích các loại đất chuyển mục đích như sau												
	Khu trung tâm Văn hóa thể thao xã Thượng Yên Công	Xã Thượng Yên Công	2,72	0,85	0,85	0,31	0,54		Quyết định số 5988/QĐ-UBND ngày 11/10/2016 của UBND TP Uông Bí phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết Trung tâm văn hóa thể dục thể thao, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	Do điều chỉnh lại quy hoạch dự án và chuẩn xác lại số liệu khi kiểm kê, xác định loại đất thực hiện GPMB			
3	Diện tích dự án, diện tích các loại đất chuyển mục đích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 27/7/2016												
	Khu Trung tâm Hành chính - Chính trị phường Nam Khê, thành phố Uông Bí	Phường Nam Khê	1,84	1,68	1,68		1,68		(1) Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 25/02/2011 của UBND thị xã Uông Bí (nay là UBND thành phố Uông Bí) về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 công trình: Khu Trung tâm hành chính - Chính trị phường Nam Khê;				

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN 	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)				Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Lý do điều chỉnh	
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)				
Điều chỉnh lại diện tích các loại đất chuyển mục đích như sau											
Khu Trung tâm Hành chính - Chính trị phường Nam Khê, thành phố Uông Bí	Phường Nam Khê	1,84	1,68	1,68		1,68				(1) Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 25/02/2011 của UBND thị xã Uông Bí (nay là UBND thành phố Uông Bí) về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 công trình: Khu Trung tâm hành chính - Chính trị phường Nam Khê; (2) Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND thành phố Uông Bí về việc Điều chỉnh mặt bằng sử dụng đất quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu Trung tâm Hành chính - Chính trị phường Nam Khê, thành phố Uông Bí.	
4	Diện tích các loại đất chuyển mục đích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 12/7/2023										
Đường giao thông đoạn từ Quốc lộ 10 đến chợ Công khu Hiệp An 2, phường Phượng Nam, thành phố Uông Bí	Phường Phượng Nam	1,51	0,51	0,51	0,51					(1) Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của HĐND thành phố Uông Bí về việc phê duyệt bổ sung chủ trương đầu tư công trình thực hiện năm 2022; (2) Quyết định số 3122/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt tổng mặt bằng hướng tuyến.	
Điều chỉnh lại diện tích các loại đất chuyển mục đích như sau											
Đường giao thông đoạn từ Quốc lộ 10 đến chợ Công khu Hiệp An 2, phường Phượng Nam, thành phố Uông Bí	Phường Phượng Nam	1,51	0,51	0,51	0,38	0,13				(1) Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của HĐND thành phố Uông Bí về việc phê duyệt bổ sung chủ trương đầu tư công trình thực hiện năm 2022; (2) Quyết định số 3122/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt tổng mặt bằng hướng tuyến.	
Tổng cộng: 14 công trình, dự án											

**THÔNG QUÁ ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐÓI VỚI MỘT SÓ DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH
ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÔNG QUA**

(Kèm theo Nghị quyết số 203/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên dự án	Nội dung đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 09/12/2021			Nội dung được điều chỉnh lại			Căn cứ pháp lý của dự án	Lý do điều chỉnh		
		Diện tích Dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác		Diện tích Dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác					
			Rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất (ha)	Rừng trồng thuộc quy hoạch rừng phòng hộ (ha)		Rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất (ha)	Rừng trồng thuộc quy hoạch rừng phòng hộ (ha)				
I	Huyện Ba Chẽ	4,75	2,85	0	7,14	4,25	0				
1	Dự án Nâng cấp chống ngập lụt tuyến đường Khe Put Ngoài - Khe Nà, xã Thanh Sơn, huyện Ba Chẽ.	3,06	2,32		3,89	2,96		(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 181/DTXD ngày 28/02/2024 của Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Ba Chẽ về việc đề nghị điều chỉnh quy mô diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng rừng thực hiện dự án Nâng cấp chống ngập lụt tuyến đường Khe Put Ngoài - Khe Nà, xã Thanh Sơn, huyện Ba Chẽ. (2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết 63/NQ-HĐND ngày 17/12/2022 của HĐND huyện Ba Chẽ về việc phê duyệt, điều chỉnh, hủy bỏ chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 3916/QĐ-UBND ngày 20/10/2021 của UBND huyện Ba Chẽ về việc phê duyệt Quy hoạch hướng tuyến các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 4035/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của UBND huyện Ba Chẽ Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch hướng tuyến một số tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện Ba Chẽ; (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Giấy xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường số 22/GXN-UBND ngày 01/11/2021 của UBND huyện Ba Chẽ đối với công trình Nâng cấp chống ngập lụt tuyến đường Khe Put Ngoài – Khe Nà, xã Thanh Sơn, huyện Ba Chẽ. (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án	Do điều chỉnh quy hoạch dự án tại Quyết định số 4035/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của UBND huyện Ba Chẽ.		

STT	Tên dự án	Nội dung đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 09/12/2021		Nội dung được điều chỉnh lại		Căn cứ pháp lý của dự án	Lý do điều chỉnh	
		Diện tích Dự án (ha)	Diện tích rừng quy định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Diện tích Dự án (ha)	Diện tích rừng quy định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác			
		Diện tích Rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất (ha)	Diện tích Rừng trồng thuộc quy hoạch rừng phòng hộ (ha)	Diện tích Rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất (ha)	Diện tích Rừng trồng thuộc quy hoạch rừng phòng hộ (ha)			
2	Dự án Nâng cấp chống ngập lụt đường từ ĐT 330 (Bắc Xa) đến thôn Bắc Cáp, xã Đạp Thanh, huyện Ba Chẽ.	1,69	0,53	3,25	1,29	(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 182/ĐTXD ngày 28/02/2024 của Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Ba Chẽ về việc đề nghị điều chỉnh quy mô diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng rừng thực hiện dự án Nâng cấp chống ngập lụt đường từ ĐT 330 (Bắc Xa) đến thôn Bắc Cáp, xã Đạp Thanh, huyện Ba Chẽ. (2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 27/10/2021 của HĐND huyện Ba Chẽ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án khởi công năm 2022 thuộc chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo vững chắc quốc phòng – an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết 63/NQ-HĐND ngày 17/12/2022 của HĐND huyện Ba Chẽ về việc phê duyệt, điều chỉnh, hủy bỏ chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 3916/QĐ-UBND ngày 20/10/2021 của UBND huyện Ba Chẽ về việc phê duyệt Quy hoạch hướng tuyến các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 4035/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của UBND huyện Ba Chẽ Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch hướng tuyến một số tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện Ba Chẽ; (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Giấy xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường số 26/GXN-UBND ngày 01/11/2021 của UBND huyện Ba Chẽ đối với công trình Nâng cấp chống ngập lụt đường từ ĐT 330 (Bắc Xa) đến thôn Bắc Cáp, xã Đạp Thanh, huyện Ba Chẽ. (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án	Do điều chỉnh quy hoạch dự án tại Quyết định số 4035/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của UBND huyện Ba Chẽ	
	Tổng số 02 dự án							

DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯƠNG CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÔNG QUA
(Kèm theo Nghị quyết số 203/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên Dự án, Công trình	Diện tích Dự án (ha)	Diện tích rừng đã được quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác		Nghị quyết đã được HĐND tỉnh thông qua	Lý do hủy bỏ	Ghi chú
			Rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất (ha)	Rừng trồng thuộc quy hoạch rừng phòng hộ (ha)			
1	Dự án khu khai thác đất tại phường Trung Vương để phục vụ san lấp mặt bằng các dự án trên địa bàn thành phố Uông Bí	14,56	11,51		Nghị quyết số 228/NQ-HĐND ngày 07/12/2019	Dự án khu khai thác đất tại phường Trung Vương để phục vụ san lấp mặt bằng các dự án trên địa bàn thành phố Uông Bí đã được UBND thành phố Uông Bí phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 30/5/2012; Dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại Nghị quyết số 228/NQ-HĐND ngày 07/12/2019, tuy nhiên đến nay đã quá 03 năm chưa triển khai thực hiện. Ngày 28/06/2022, UBND thành phố Uông Bí đã ban hành Quyết định số 4622/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu khai thác đất, đá làm vật liệu san lấp tại phường Trung Vương và phường Nam Khê, thành phố Uông Bí thay thế Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 30/5/2012; Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí có văn bản số 3560/UBND-KT ngày 30/22/2023 về việc hủy bỏ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.	
	Tổng số 01 dự án						

7/2